

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

MAI THỊ ÁNH VÂN

**GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2016**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Hà Nội - 2020

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

MAI THỊ ÁNH VÂN

GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2016

Ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 82.29.013

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
TS. DUY THỊ HẢI HƯỜNG

Hà Nội - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu trong Luận văn này là trung thực, được các cơ quan cho phép sử dụng và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy, trung thực và rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

LỜI CẢM ƠN

Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, em xin được gửi lời cảm ơn đến **TS. Duy Thị Hải Hương** – người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ em trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn tới các thầy cô trong khoa Sử học, các thầy cô, các phòng, ban của Học viện Khoa học xã hội đã quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Cảm ơn cơ quan công tác cùng bạn bè đồng nghiệp, gia đình đã giúp đỡ, tạo điều kiện để em có thể hoàn thành việc học tập của bản thân.

Hà Nội, tháng 4 năm 2020

Tác giả

Mai Thị Ánh Vân

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN QUỐC OAI VÀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA HUYỆN TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2008	11
1.1. Khái quát về huyện Quốc Oai	11
1.2. Giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai giai đoạn (1996-2016).....	24
Chương 2: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HUYỆN QUỐC OAI TRONG GIAI ĐOẠN HÒA NHẬP CÙNG GIÁO DỤC THỦ ĐÔ (2008-2016) ...	39
2.1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục phổ thông.....	39
2.2. Giáo dục phổ thông huyện (2008 – 2016)	43
Chương 3: MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HUYỆN QUỐC OAI TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2016	55
3.1. Thành tựu	55
3.2. Hạn chế.....	61
3.3. Đặc điểm	66
3.4. Một số kinh nghiệm	71
KẾT LUẬN	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO	78

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Bộ Giáo dục-Đào tạo : BGDĐT

Học sinh giỏi : HSG

Phổ thông cơ sở : PTCS

Phổ thông trung học : PTTH

Trung học cơ sở : THCS

Trung học phổ thông : THPT

Ủy ban Nhân dân : UBND

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1: Số lượng trường, lớp, học sinh tiểu học của huyện (1996-2008)...	30
Bảng 1.2: Số lượng trường, lớp, học sinh trung học cơ sở (1996-2008).....	31
Bảng 1.3: Số lượng trường, lớp, học sinh trung học phổ thông (1996-2008).....	33
Bảng 1.4: Số lượng giáo viên phổ thông của huyện (1996-2008).....	35
Bảng 2.1. Số lượng trường, lớp, học sinh tiểu học (2008-2016)	43
Bảng 2.2: Số lượng trường, lớp, học sinh trung cơ sở (2008-2016).....	45
Bảng 2.3: Số lượng trường,lớp, học sinh trung học phổ thông (2008-2016).....	47
Bảng 2.4: Danh sách các trường học phổ thông và năm được công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia huyện Quốc Oai (tính đến hết năm 2016)..	52

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giáo dục từ xưa đến nay bằng nhiều hình thức, luôn gắn bó chặt chẽ với lịch sử phát triển không ngừng của nhân loại, giáo dục ngày nay càng được nhiều quốc gia coi là một trong những điều kiện hàng đầu quyết định đến sự phát triển và vị thế đất nước

Việt Nam là quốc gia từ xưa đến nay rất coi trọng sự phát triển của giáo dục, đã và đang củng cố xây dựng nền giáo dục thực sự vững mạnh và có chất lượng. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã dạy: *“Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”* để khẳng định vai trò to lớn của tri thức, của giáo dục

Ngày nay phát triển nguồn nhân lực toàn diện, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa là một đòi hỏi khách quan. Hiến pháp năm 2013, của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã khẳng định: *“Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”*

Giáo dục phổ thông là ngành học “xương sống” trong hệ thống giáo dục quốc dân được Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm hàng đầu. Giáo dục phổ thông góp phần đào tạo những con người phát triển toàn diện cả trí tuệ và thể chất, là công dân tốt của đất nước *“Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* [38, tr.6]

Hà Nội “thủ đô ngàn năm văn hiến”, là trung tâm chính trị, văn hóa, giáo dục hàng đầu của cả nước. Nhiệm vụ phát triển văn hóa giáo dục của Hà Nội rất quan trọng đối với sự phát triển chung của đất nước. Pháp lệnh Thủ đô

số29/2000PL-UBTVQH (28/12/2000) của Ban Thường vụ Quốc hội đã xác định “*Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị-hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế nơi đặt trụ sở các cơ quan Trung ương của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và là nơi diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng của cả nước*”

Ngày 1/8/2008, tỉnh Hà Tây sáp nhập với thủ đô Hà Nội. Nhận thức vị thế là thủ đô, vai trò của giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân, lãnh đạo thành phố Hà Nội thường xuyên quan tâm, chăm lo, tạo điều kiện để giáo dục phổ thông toàn thành phố từng bước đổi mới và phát triển vững chắc, đạt được nhiều thành tựu quan trọng

Trên tinh thần chỉ đạo chung đó, giáo dục phổ thông ở huyện Quốc Oai từ khi còn là một huyện của tỉnh Hà Tây, từ năm 2008, khi sáp nhập địa giới hành chính với thủ đô Hà Nội, đã có những bước tiến rõ rệt về chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh góp phần thúc đẩy sự phát triển giáo dục của thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, do nhiều nguyên nhân giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Nguyên nhân dẫn đến những thành công và hạn chế đó là gì?; giải pháp nào để khắc phục hạn chế và đưa sự nghiệp giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai đạt được những thành tựu cao hơn nữa, nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của Thủ đô Hà Nội cũng như của đất nước hiện nay?...

Xuất phát từ những lí do trên, là một giáo viên đang giảng dạy bậc trung học phổ thông tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, tác giả luận văn chọn đề tài “***Giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội từ năm 1996, đến năm 2016***” làm đề tài Luận văn Thạc sĩ, ngành Lịch sử Việt Nam. Việc tìm hiểu giáo dục phổ thông địa bàn công tác sẽ giúp tác giả luận văn nắm được ưu điểm và hạn chế của giáo dục phổ thông huyện nhà, có thêm

kiến thức, kinh nghiệm trong nghiên cứu, dạy học trong nhà trường hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng là vấn đề nhận được sự quan tâm của nhiều cấp lãnh đạo, nhiều nhà nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục và của nhiều tác giả. Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu ở những góc độ khác nhau về vấn đề này, có thể tập trung thành các nhóm công trình tiêu biểu liên quan đến đề tài này như sau:

2.1. Nhóm công trình nghiên cứu về giáo dục nói chung

Các công trình nghiên cứu và lý luận giáo dục của các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam, của các nhà quản lý giáo dục đều quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu nhiều góc độ khác nhau về công tác giáo dục tạo điều kiện giúp cho tác giả luận văn có những nhận thức cơ bản trong việc triển khai đề tài. Đó là những công trình sau:

Cuốn sách *“Ba mươi lăm năm phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông”* của tác giả Võ Thuận Nho xuất bản năm 1980, trình bày chi tiết, hệ thống về quá trình xây dựng, sự phát triển của ngành học giáo dục phổ thông cả nước từ khi thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 đến những năm nước nhà được hòa bình, thống nhất năm 1975. Tác phẩm nêu rõ chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc xây dựng, phát triển giáo dục nước nhà, trình bày đặc điểm, sự phát triển, đóng góp cũng như những khó khăn, thách thức của công tác giáo dục ở các vùng, miền trên cả nước.

Cuốn sách *“Các định hướng chiến lược phát triển giáo dục-đào tạo từ nay đến 2010”*, của Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), nêu ra những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta đối với giáo dục, đào tạo nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng.

Cuốn *“Tổng kết mười năm đổi mới giáo dục (1986-1996)”* của Bộ Giáo dục và Đào tạo (1996), qua tổng hợp báo cáo cụ thể của các địa phương đã khái quát những thành tựu và hạn chế của giáo dục sau 10 năm thực hiện đổi mới giáo dục.

Cuốn “*Giáo dục nhân cách, đào tạo nhân lực*” do Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội, xuất bản năm 1997, đã đề cập, đánh giá mục tiêu cơ bản của giáo dục hiện nay là phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước. Qua đó, tác giả đánh giá vai trò của giáo dục Việt Nam thời kì mới, đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của giáo dục đối với phát triển nhân cách con người và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước.

Cuốn sách “*Giáo dục Việt Nam 1945-2005*”, tập 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo xuất bản năm 2005. Đây là công trình được biên soạn đồ sộ, công phu với sự tham gia của nhiều nhà khoa học và các chuyên viên công tác trong ngành giáo dục. Công trình đã mô tả bức tranh về hoạt động giáo dục, đào tạo từ bậc mầm non, vỡ lòng, giáo dục phổ thông đến trung học chuyên nghiệp và đại học của cả nước trong từng giai đoạn lịch sử. Công trình cũng trình bày quá trình xây dựng, phát triển của giáo dục ở từng vùng tự do, tạm chiếm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số qua từng giai đoạn lịch sử, những đóng góp của công tác giáo dục đối với cuộc kháng chiến của dân tộc, các cuộc cải cách giáo dục trong lịch sử. Ngoài ra, công trình còn đề cập đến sự hình thành, phát triển ngành giáo dục của các tỉnh, thành phố trong cả nước

Cuốn “*Giáo dục Việt Nam những năm đầu thế kỉ XXI*” của Nguyễn Hữu Châu do Nxb Giáo dục, Hà Nội, xuất bản năm 2007, tác giả sách đã khái lược bối cảnh kinh tế-xã hội đất nước, nêu lên những thách thức của thời đại như sự phát triển như vũ bão của khoa học- công nghệ, quá trình toàn cầu hóa hội nhập kinh tế quốc tế... Những yếu tố đó đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện nền giáo dục đất nước, đưa ra những đánh giá về thành tựu và hạn chế của nền giáo dục quốc dân cũng như đề ra phương hướng, giải pháp để tiếp tục đổi mới về nội dung, phương pháp giáo dục Việt Nam nhằm đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Trong cuốn “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục*” của Đặng Quốc Bảo do Nxb Giáo dục, Hà Nội, xuất bản năm 2008, lại giúp tác giả luận văn nắm được tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng xây dựng và phát triển, định hướng mục tiêu, phương pháp giáo dục nước ta thời kì độc lập, tự chủ. Đây là tập hợp các văn bản chỉ đạo, bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh xung quanh vấn đề giáo dục, rút ra những luận điểm có giá trị thực tiễn phát triển nền giáo dục hiện nay

Ngoài ra còn rất nhiều các tác phẩm khác của các nhà nghiên cứu, quản lý giáo dục, các lãnh đạo của Đảng và nhà nước như “*Phát triển mạnh mẽ giáo dục-đào tạo phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” của nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười, đăng trên Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, tháng 1/1996, “*Giáo dục đào tạo quốc sách hàng đầu, tương lai của dân tộc*” của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội, xuất bản năm 2008... Những công trình rất phong phú về giáo dục Việt Nam kể trên đã đem đến nhận thức cơ bản, toàn diện giúp tác giả luận văn hoàn thiện quá trình nghiên cứu của mình.

Nhìn chung lại, nhóm công trình chuyên khảo về giáo dục đã trình bày tương đối toàn diện về quá trình xây dựng, phát triển của giáo dục nước nhà với đầy đủ các ngành học: giáo dục trước tuổi đi học, giáo dục bổ túc, giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục đại học qua từng giai đoạn lịch sử; nêu chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển giáo dục; đặc điểm, quá trình xây dựng, phát triển, những kết quả, khó khăn, thăng trầm của giáo dục ở các vùng, miền của cả nước. Đây là nguồn tài liệu tham khảo rất quý để tác giả luận văn thực hiện đề tài nghiên cứu của mình.

2.2. Nhóm công trình nghiên cứu về địa phương có đề cập đến giáo dục huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Các tác phẩm nghiên cứu về địa phương có đề cập đến giáo dục huyện Quốc Oai cũng rất phong phú, đa dạng, tiêu biểu như:

Cuốn “*Địa chí Hà Tây*”, do 2 tác giả Đặng Văn Tu-Nguyễn Tá Nhí đồng chủ biên của nhà xuất bản Hà Nội (tái bản năm 2011). Với kết cấu 5 chương cuốn sách đã cung cấp cho người đọc nội dung rất phong phú về nhiều mặt của tỉnh Hà Tây cũ như: điều kiện tự nhiên, truyền thống văn hóa giáo dục, kinh tế - xã hội..., trong đó có tình hình giáo dục của huyện Quốc Oai. Do tác phẩm đề cập nhiều lĩnh vực nên giáo dục của huyện Quốc Oai chỉ được nêu khái quát ngắn gọn

Cuốn sách khác như: “*Hà Nội qua số liệu thống kê (1945-2008)*” của Nguyễn Thị Ngọc Vân (chủ biên), Nxb Hà Nội, năm 2011, với hơn 600 trang là cuốn sách cung cấp cho người đọc rất nhiều tư liệu của Hà Nội kinh tế-xã hội trong thời gian (1945-2008). Tuy nhiên số liệu về giáo dục của huyện Quốc Oai chỉ được biết một cách khái quát, chưa đầy đủ đến thời điểm năm 2008, trước thời điểm Thủ đô mở rộng

Trong các cuốn “*Đảng bộ huyện Quốc Oai qua các kỳ đại hội*”; *Đảng bộ huyện Quốc Oai, tập III (1954-1975)*; do nhà xuất bản Chính trị-Hành chính năm 2008, “*Lịch sử Đảng bộ huyện Quốc Oai, tập IV (1975-2010)*” do nhà xuất bản Chính trị-Hành chính (tháng 2/2013), “*Lịch sử - Văn hóa Quốc Oai*” (1945-2006), xuất bản Hà Nội, năm 2011...phản ánh các góc độ khác nhau về vùng đất, con người huyện Quốc Oai trong đó có công tác giáo dục. Tuy vậy các cuốn sách trên khái quát,tổng kết quá trình lãnh đạo của Đảng bộ huyện Quốc Oai, những thành tựu trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội mà nhân dân huyện Quốc Oai đạt được trên mọi lĩnh vực vì vậy giáo dục phổ thông của huyện chưa được nêu đầy đủ, chi tiết

Cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập một cách có hệ thống toàn diện về quá trình phát triển giáo dục phổ thông của huyện Quốc Oai từ năm 1996 đến năm 2016.

Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học trên đây, tác giả luận văn chọn vấn đề giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai từ năm 1996, đến năm 2016 làm đề tài nghiên cứu.

2.3. Những nội dung luận văn sẽ tập trung giải quyết

Thứ nhất, luận văn làm rõ hơn nữa chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển giáo dục trong cả nước; chính sách phát triển giáo dục của huyện Quốc Oai trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ hai, làm sáng tỏ thực trạng công tác giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai từ năm 1996 đến năm 2016 qua hai giai đoạn 1996-2008 và 2008-2016

Thứ ba, nêu thành tựu, hạn chế và bước đầu rút ra một số kinh nghiệm về giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai giai đoạn 1996-2016.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai từ năm 1996 đến năm 2016 với ba cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Trên cơ sở đó, đề tài nêu một số thành tựu, hạn chế và một số kinh nghiệm cho công tác giáo dục phổ thông ở huyện Quốc Oai trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nêu khái quát địa bàn nghiên cứu là huyện Quốc Oai và giáo dục phổ thông của huyện trước năm 1996.

Làm rõ chủ trương đường lối phát triển giáo dục phổ thông của Đảng, Nhà nước và của Hà Nội về xây dựng, phát triển giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng; quá trình vận dụng, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và thành phố Hà Nội, của ngành giáo dục huyện Quốc Oai từ năm 1996 đến năm 2016, trong đó tập trung vào giai đoạn từ năm 2008 khi sáp nhập địa giới hành chính với Hà Nội.

Trên cơ sở đó đề tài nêu những thành tựu, hạn chế của giáo dục phổ thông

huyện Quốc Oai và rút ra một số kinh nghiệm từ việc nghiên cứu nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác chuyên môn hiện nay.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội từ năm 1996 đến năm 2016 ở cả ba cấp học: tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian: Luận văn nghiên cứu giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai từ năm 1996 đến năm 2016. Trong giai đoạn từ năm 1996 đến trước tháng 8/2008, Quốc Oai¹ là một huyện thuộc tỉnh Hà Tây. Từ ngày 1/8/2008 đến năm 2016 và hiện nay, Quốc Oai² là một huyện thuộc thành phố Hà Nội. Mặc dù về địa giới hành chính của huyện có thay đổi như trên, song về cơ bản các đơn vị hành chính thuộc huyện không thay đổi lớn. Do vậy, việc thực hiện đề tài vẫn thuận lợi, đặc biệt là giai đoạn huyện Quốc Oai trở thành một huyện ngoại thành của thành phố Hà Nội.

Phạm vi thời gian: Luận văn chọn mốc bắt đầu năm 1996 là năm đánh dấu đất nước thực hiện chủ trương Đại hội VIII của Đảng về chiến lược giáo dục-đào tạo thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa, giáo dục huyện Quốc Oai thực hiện chủ trương của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Quốc Oai lần thứ XVIII. Luận văn chọn mốc kết thúc năm 2016, là năm huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII.

Phạm vi nội dung: Luận văn tập trung nghiên cứu những nội dung sau: số lượng học sinh, số lượng giáo viên, số lượng trường, lớp, chất lượng đào

¹Huyện gồm đơn vị hành chính gồm 1 thị trấn Quốc Oai và 19 xã: Phú Mãn, Phú Cát, Hòa Thạch, Tuyết Nghĩa, Đông Yên, Liệp Tuyết, Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ, Cấn Hữu, Nghĩa Hương, Thạch Thán, Đồng Quang, Sài Sơn, Yên Sơn, Phượng Cách, Tân Hòa, Tân Phú, Đại Thành, Cộng Hòa.

²Huyện gồm 21 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thị trấn Quốc Oai và 20 xã: Phú Mãn, Phú Cát, Hòa Thạch, Tuyết Nghĩa, Đông Yên, Liệp Tuyết, Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ, Cấn Hữu, Nghĩa Hương, Thạch Thán, Đồng Quang, Sài Sơn, Yên Sơn, Phượng Cách, Tân Hòa, Tân Phú, Cộng Hòa, Đông Xuân

tạo, chương trình học, sách giáo khoa ở cả ba cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận văn cũng nêu thêm một số hoạt động các trường tiêu biểu của huyện, vấn đề xã hội hóa giáo dục... của huyện

5. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu

5.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài dựa trên những nguyên lí của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục đào tạo, đặc biệt là chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh quốc tế và đất nước hiện nay.

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic trong nghiên cứu để thể hiện nội dung, kết hợp với một số phương pháp khác như; phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp... để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu

5.2. Nguồn tài liệu

Để thực hiện luận văn, tác giả chủ yếu dựa vào các nguồn tư liệu chính như: các văn kiện, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về giáo dục; các văn bản của Bộ Giáo dục; của Đảng bộ tỉnh Hà Tây, của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; của Huyện ủy huyện Quốc Oai; các văn bản, các báo cáo của Sở Giáo dục-Đào tạo Hà Nội, phòng Giáo dục huyện Quốc Oai và một số trường tiêu biểu trên địa bàn huyện Quốc Oai; sách báo, tạp chí, luận văn, luận án; các công trình nghiên cứu tập thể, cá nhân của các nhà khoa học có liên quan đến đề tài

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn góp phần làm sáng tỏ những chủ trương của Đảng và Nhà nước về

công tác giáo dục trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Luận văn góp phần làm rõ tầm quan trọng, tính thiết yếu của giáo dục phổ thông trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện Quốc Oai nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn lược thuật lại và làm sáng tỏ thực trạng của giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai từ năm 1996 đến năm 2016.

Đánh giá khách quan về những thành tựu, hạn chế của giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai từ năm 1996 đến năm 2016.

Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu, xây dựng và thực hiện công tác giáo dục phổ thông của huyện Quốc Oai và các địa phương khác có đặc điểm tương đồng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận văn được bố cục làm 3 chương:

Chương 1: Khái quát về huyện Quốc Oai và giáo dục phổ thông của huyện từ năm 1996 đến năm 2008

Chương 2: Giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai giai đoạn hòa nhập cùng giáo dục Thủ đô (2008-2016)

Chương 3: Một số nhận xét về giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai từ năm 1996 đến năm 2016

Chương 1

KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN QUỐC OAI VÀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA HUYỆN TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2008

1.1. Khái quát về huyện Quốc Oai

1.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Huyện Quốc Oai nằm ở phía Tây thủ đô Hà Nội, cách trung tâm thành phố khoảng 20 km, phía Bắc giáp với các huyện Đan Phượng, Phúc Thọ; phía Nam giáp với huyện Chương Mỹ, phía Đông giáp với quận Hà Đông, huyện Hoài Đức, phía Tây giáp với huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Diện tích tự nhiên của huyện năm 2015 là 147,01 km², dân số 191.000 nhân khẩu.

Là huyện nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng, do kiến tạo của tự nhiên, địa bàn huyện có đủ các yếu tố: núi-sông-đồng-bãi. Hai dòng sông: sông Tích và sông Đáy chảy qua địa bàn huyện đã tạo cho Quốc Oai thành 3 vùng rất khác nhau: vùng đất bãi và vùng đồng ven ven sông Đáy phía Đông huyện dọc các xã: Sài Sơn, Yên Sơn, Phượng Cách, Hoàng Ngô, Đồng Quang, Cộng Hòa, Tân Hòa, Tân Phú, Đại Thành. Vùng gò đồi phía Tây sông Tích bám liền với các vùng rừng núi Hòa Bình gồm các xã: Phú Mãn, Hòa Thạch, Đông Yên, Phú Cát, Đông Xuân. Vùng đồng bằng rộng lớn nằm giữa hai tuyến đê sông Tích và sông Đáy vừa có khu đồng bằng, vừa có khu đồng trũng là “túi nước” thuộc các xã: Cấn Hữu, Nghĩa Hương, Liệp Tuyết, Ngọc Liệp, Thạch Thán, Ngọc Mỹ. Giữa vùng đồng bằng gần trung tâm huyện Quốc Oai thuộc Hoàng Ngô, Sài Sơn, Phượng Cách, Yên Sơn nổi lên quần thể 18 ngọn núi đá vôi giữa đồng lúa bát ngát như những hòn đảo nhấp nhô trên biển mà người đời vẫn gọi là “*vịnh Hạ Long cạn*”, chứa nhiều hang động đẹp. Nhà bác học Phan Huy Chú (thôn Thụy Khuê, Yên Sơn, nay

là thôn Thụy Khuê, xã Sài Sơn, Quốc Oai) đã viết: “Quốc Oai đúng là nơi vui vẻ ở phía Tây. Nơi đây có hình thế núi sông, có khí thế hùng hậu” [6, tr.9].

Cảnh trí đẹp, nên thơ cũng được thể hiện trong thơ của nhà thơ quê hương xứ Đoài-Quang Dũng:

*“Bao giờ trở lại đồng Bương, Cấn
Về núi Sài Sơn ngó lúa vàng
Sông Đáy chậm nguồn qua phủ Quốc
Sáo diều vi vút thổi đêm trăng...”*

Phía Đông khi sông Đáy chảy xuôi xuống xã Đại Thành trở thành ranh giới tự nhiên giữa huyện Quốc Oai với các huyện Đan Phượng, Hoài Đức tạo thành “Sơn thành cảnh tú” mà người xưa gọi là “Thập lục kỳ sơn”

Nằm trong đồng bằng Bắc Bộ, khí hậu huyện Quốc Oai có tính chất nhiệt đới gió mùa nóng ẩm của vùng, có mùa đông ngắn nhưng khá lạnh.

1.1.2. Huyện Quốc Oai qua các thời kì lịch sử

Quốc Oai là vùng đất cổ, sớm có người Việt cổ tụ cư, ẩn chứa biết bao truyền thuyết về “*núi Tản, sông Đà*”, vùng châu thổ sông Hồng thuộc nước Văn Lang thời các vua Hùng.

Thế kỉ X, tên Quốc Oai chỉ vùng đất do sứ quân Đỗ Cảnh Thạc, nguyên là một bộ tướng của Ngô Quyền, chiếm giữ. Thời Trần là lộ Quốc Oai một trong 12 lộ của nước ta lúc đó.

Dưới thời vua Lê Thánh Tông (1460-1497), phủ Quốc Oai nằm trong Thừa tuyên Sơn Tây với nhiều thay đổi địa chính (đất Quốc Oai nay lúc bấy giờ là huyện Yên Sơn [79,tr.12]

Năm 1831, vua Minh Mạng lập tỉnh Sơn Tây, Quốc Oai là một trong năm phủ của tỉnh Sơn Tây. Phủ Quốc Oai khi đó gồm hai huyện là Đan Phượng và Thạch Thất. Năm 1888, sau khi tách huyện Đan Phượng về phủ

Hoài Đức thuộc tỉnh Hà Đông mới, lập phủ Quốc Oai thành huyện Quốc Oai thuộc tỉnh Sơn Tây.

Ngày 21/4/1965, tỉnh Hà Tây được thành lập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Theo đó huyện Quốc Oai thuộc tỉnh Hà Tây gồm có 23 xã: Phú Mãn, Phú Cát, Hòa Thạch, Tuyết Nghĩa, Đông Yên, Liên Tuyết, Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ, Cấn Hữu, Nghĩa Hương, Thạch Thán, Đồng Quang, Sài Sơn, Yên Sơn, Phương Cách, Tân Hòa, Tân Phú, Đại Thành, Cộng Hòa, Hoàng Ngô, Tam Hiệp, Hiệp Thuận, Liên Hiệp.

Ngày 27/12/1975, kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa 5 thông qua Nghị quyết hợp nhất hai tỉnh Hà Tây và Hòa Bình thành tỉnh Hà Sơn Bình. Theo đó huyện Quốc Oai thuộc tỉnh Hà Sơn Bình.

Ngày 29/12/1978, Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 4 quyết định mở rộng thành phố Hà Nội. Theo đó chuyển các xã: Cộng Hòa, Tân Hòa, Tân Phú, Đại Thành, Tam Hiệp, Hiệp Thuận, Liên Hiệp của huyện Quốc Oai thuộc tỉnh Hà Sơn Bình nhập vào thành phố Hà Nội. Sau khi điều chỉnh, huyện Quốc Oai còn lại 16 xã: Phú Mãn, Phú Cát, Hòa Thạch, Tuyết Nghĩa, Đông Yên, Liên Tuyết, Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ, Cấn Hữu, Nghĩa Hương, Thạch Thán, Đồng Quang, Sài Sơn, Yên Sơn, Phương Cách, Hoàng Ngô.

Ngày 17/12/1979, Hội đồng Chính phủ ban hành quyết định số 49 - CP điều chỉnh địa giới các huyện ngoại thành Hà Nội mở rộng thành phố Hà Nội. Theo đó sáp nhập các xã: Cộng Hòa, Tân Hòa, Tân Phú và Đại Thành của huyện Quốc Oai vào huyện Hoài Đức, các xã; Tam Hiệp, Hiệp Thuận, Liên Hiệp của huyện Quốc Oai vào huyện Phúc Thọ.

Ngày 23/12/1988, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 178-HĐBT thành lập thị trấn Quốc Oai thuộc huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Sơn Bình trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Hoàng Ngô. Sau khi điều chỉnh huyện Quốc Oai có 16 đơn vị hành chính gồm 1 thị trấn Quốc Oai xã và

15 xã: Phú Mãn, Phú Cát, Hòa Thạch, Tuyết Nghĩa, Đông Yên, Liên Tuyết, Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ, Cán Hữu, Nghĩa Hương, Thạch Thán, Đồng Quang, Sài Sơn, Yên Sơn, Phụng Cách.

Ngày 12/8/1991, kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII thông qua Nghị quyết chia tỉnh Hà Sơn Bình thành hai tỉnh Hà Tây và Hòa Bình, chuyển thị xã Sơn Tây và 5 huyện Hoài Đức, Chương Mỹ, Thạch Thất, Quốc Oai, thị xã Hà Đông thuộc tỉnh Hà Tây. Theo đó các xã Cộng Hòa, Tân Hòa, Tân Phú và Đại Thành huyện Hoài Đức về huyện Quốc Oai quản lý. Sau khi điều chỉnh huyện Quốc Oai có 20 đơn vị hành chính gồm 1 thị trấn Quốc Oai xã và 19 xã: Phú Mãn, Phú Cát, Hòa Thạch, Tuyết Nghĩa, Đông Yên, Liên Tuyết, Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ, Cán Hữu, Nghĩa Hương, Thạch Thán, Đồng Quang, Sài Sơn, Yên Sơn, Phụng Cách, Tân Hòa, Tân Phú, Đại Thành, Cộng Hòa.

Ngày 1/8/2008, toàn bộ tỉnh Hà Tây được sáp nhập vào Hà Nội theo Nghị quyết của kỳ họp thứ ba ngày 29/5/2008. Theo đó, Quốc Oai về Hà Nội.

Ngày 1/8/2008, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội ký quyết định số 20/QĐ-UBND về việc tạm giao toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số xã Đông Xuân (trước thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình) về huyện Quốc Oai quản lý từ ngày 1/8/2008.

Ngày 8/5/2009, Chính phủ ra Nghị quyết số 19/NQ-CP về việc xác lập địa giới xã Đông Xuân thuộc huyện Quốc Oai. Theo đó, chuyển toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số xã Đông Xuân vào huyện Quốc Oai quản lý. Sau khi điều chỉnh huyện Quốc Oai có 21 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: 1 thị trấn Quốc Oai và 20 xã: Phú Mãn, Phú Cát, Hòa Thạch, Tuyết Nghĩa, Đông Yên, Liệp Tuyết, Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ, Cán Hữu, Nghĩa Hương, Thạch Thán, Đồng Quang, Sài Sơn, Yên Sơn, Phụng Cách, Tân Hòa, Tân Phú, Cộng Hòa, Đông Xuân [6,tr.12].

Sự thay đổi về địa giới hành chính có những tác động nhất định đến giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai, mặt thuận lợi là gần trung tâm Hà Nội tiếp

xúc với cơ sở giáo dục hàng đầu cả nước, huyện có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy vậy một số xã nằm ở vùng bán sơn địa, giao thông còn khó khăn, đất chật, người đông, tốc độ tăng dân số nhanh (khoảng 2%/năm) nhất là trong những năm 1990-1995, tốc độ tăng dân số từ 2,16-2,44%, một trong số huyện tăng dân số cao nhất tỉnh Hà Tây [70, tr18]. Đặc biệt 2 xã có đa số đồng bào thiểu số sinh sống là xã Phú Mãn (khoảng 79% người Mường) và xã Đông Xuân (khoảng 87% người Mường) được thành phố Hà Nội xếp vào vùng dân tộc thiểu số miền núi. Ở các xã này kinh tế nhân dân kém phát triển nên việc theo kịp mặt bằng giáo dục chung, đáp ứng sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn

1.1.3. Kinh tế, văn hóa-xã hội

Về kinh tế, địa bàn huyện liền kề với vùng rừng núi Hòa Bình cùng với hai dòng sông: sông Tích và sông Đáy chia thành 3 vùng khác nhau tạo ra thế mạnh trong sản xuất lương thực và thực phẩm cho nhân dân trong huyện. Vùng bãi ven sông Đáy có tiềm năng trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản. Vùng núi đá vôi có nghề khai thác đá núi, nung vôi, xi măng, đá ong...

Nằm trong vùng nổi tiếng là “*đất trăm nghề*” người dân Quốc Oai còn làm rất nhiều nghề thủ công. Ở các xã Nghĩa Hương, Ngọc Mỹ, Tuyết Nghĩa...có nghề thủ công đan lát, làm nón, chế biến gỗ, các xã Ngọc Than, Tân Phú, Tân Hòa, Cộng Hòa làm miến dong, chè lam, dẹt len, nghề mộc ... Trong thời kì đổi mới, huyện có hai tuyến giao thông trọng yếu chạy qua là đường Láng - Hòa Lạc và đường Hồ Chí Minh nên có nhiều lợi thế phát triển đô thị, công nghiệp. Tổng số 17 làng nghề truyền thống của huyện Quốc Oai hiện đang có những bước phát triển ổn định với nhiều sản phẩm đồ gỗ, mộc dân dụng, nan lát, mây tre đan, dẹt len, chế biến nông sản... Ngoài ra nhiều nghề mới cũng phát triển nhanh trong thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa

Trước khi hợp nhất với Thủ đô, điều kiện kinh tế huyện Quốc Oai còn nhiều khó khăn, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển; thu nhập bình quân đầu người ở mức thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chiếm tới hơn 10%. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đúng mức, nguồn đầu tư hỗ trợ của tỉnh Hà Tây còn hạn chế. Sau 10 năm hợp nhất địa giới hành chính Thủ đô, ngành dịch vụ-thương mại của huyện Quốc Oai phát triển, mở rộng giao thương, phát huy được điều kiện tự nhiên, văn hóa. Huyện Quốc Oai có điều kiện để cung cấp các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông sản, dịch vụ du lịch, thương mại cho nội đô. Tổng giá trị sản xuất ngành dịch vụ-thương mại năm 2017 là trên 2.700 tỷ đồng, gấp 388% so với năm 2008; bình quân tăng trưởng giai đoạn 2008-2018 của dịch vụ-thương mại là 16%. Huyện Quốc Oai phấn đấu đến năm 2020, sẽ hoàn thành 4 cụm công nghiệp làng nghề tập trung tại các xã: Ngọc Mỹ, Liệp Tuyết, Tân Hòa và Sài Sơn, đồng thời xây dựng 2 khu xử lý rác thải tại các xã Tân Hòa, Cộng Hòa tạo điều kiện để các địa phương phát triển kinh tế bền vững

Hiện nay, trên địa bàn huyện đang hình thành một số khu đô thị cao cấp như: khu đô thị Sunny Garden City (xã Sài Sơn), khu đô thị Tây Quốc Oai (xã Ngọc Mỹ), khu đô thị Phú Cát City (xã Phú Cát), khu đô thị Ngôi Nhà Mới,...[nguồn: 109]

Về văn hóa-xã hội, dân cư. Nằm trong cái nôi văn hóa xứ Đoài, huyện Quốc Oai có dày đặc các di tích văn hóa với hơn 200 di tích, trong đó có 31 di tích cấp Bộ, 38 di tích cấp thành phố. Nhiều công trình có niên đại hàng nghìn năm như chùa Thầy, đình Cấn, đình So, đình Ngọc Than... Về lễ hội, huyện Quốc Oai có 57 lễ hội truyền thống độc đáo, tiêu biểu là lễ hội chùa Thầy, hội hát Dô, hát ví Hàm Rồng, hội vật... Tiếng nói của người dân Quốc Oai cũng rất đặc sắc mang bản sắc của một vùng đất cổ, nhiều làng sở hữu cách phát âm

khác nhau, hệ thống từ vựng phong phú với cộng đồng nhỏ là làng tồn tại lâu đời, vì vậy mà có thể bảo tồn được tiếng nói riêng

Trên địa bàn huyện Quốc Oai có 14 dân tộc anh em sinh sống, trong đó người Kinh (Việt) chiếm đa số (khoảng 96,4%), đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 3,6% gồm các dân tộc Mường, Thổ, Thái, Tày, Nùng, Cao Lan, Dao, Sán diu, Hoa, Khơme, Chăm, Hrê và Xa Phó. Huyện có 2 xã là Đông Xuân và Phú Mãn có người Mường chiếm đa số

Với vị trí địa lý tiếp giáp kinh đô của các thời kì nhà nước quân chủ, phong kiến độc lập xưa nên việc học hành của người Quốc Oai cũng sớm phát triển. Trong nền giáo dục Nho học, huyện Quốc Oai có 16 Tiến sĩ, tiêu biểu như: Kiều Phú, Phan Hoan, Phan Huy Cận, Nguyễn Địch Tâm, Lương quốc trạng nguyên Nguyễn Trục. Làng Kẻ Than tên cổ là Ngọc Than Trang có nhiều người đi học biết chữ nhất vùng nên được gọi là “*bút Ngọc nghiên Than*”. Tính đến năm Tự Đức 20 thì làng còn cuốn Đăng Khoa Lục ghi tên 124 vị khoa bảng, gồm: 94 tú tài, 28 cử nhân và 2 tiến sĩ, hàng chục người thi đỗ nữa ghi trong gia phả các dòng họ dòng họ Nguyễn Đình, Đặng Trần, Bành Thế, Doãn Kế, Doãn Huy... Hiện nay, làng có 2100 tú tài, trong đó 365 đỗ đại học... [6, tr.11]. Huyện Quốc Oai cũng được biết đến với dòng họ Phan Huy nổi tiếng, nổi bật là nhà bác học Phan Huy Chú ở thôn Thụy Khuê, xã Sài Sơn, tác giả của bộ “*Lịch triều hiến chương loại chí*”

Đặc điểm kinh tế, văn hóa-xã hội của địa phương ảnh hưởng khá lớn giáo dục phổ thông của huyện Quốc Oai. Sự phân hóa, khoảng cách trong học tập của học sinh giữa các xã trong huyện còn khá lớn do chênh lệch về dân trí và điều kiện kinh tế. Một số xã đồng bằng quanh thị trấn, giao thông thuận lợi có tiềm năng phát triển kinh tế thì điều kiện học tập của con em các gia đình được đảm bảo. Các xã: Đông Yên, Hòa Thạch, Phú Cát, Phú Mãn, Đông Xuân địa hình bán sơn địa, đất trồng, nguồn nước ngầm ít, các xã Tân

Hòa, Tân Phú, Đại Thành... đất chật, người đông, tốc độ đô thị hóa cao, tình trạng ô nhiễm môi trường nặng nề, tốc độ tăng trưởng kinh tế còn hạn chế, đời sống nhiều người dân còn khó khăn... cản trở lớn cơ hội đến trường của học sinh. Tâm lý “đông con, nhiều cửa”, “có nếp, có tẻ” phổ biến của người dân nhất là các xã vùng bán sơn địa vì vậy nhiều học sinh gia đình đông con không đủ điều kiện theo học tiếp nên phải bỏ học. Chất lượng giáo dục nhìn chung còn hạn chế so với mặt bằng chung của thành phố Hà Nội. Tình trạng học sinh bỏ học (nhất là cấp học THPT) gần đây được cải thiện rõ rệt nhưng vẫn chưa chấm dứt, công tác xã hội hóa giáo dục nhiều nơi chưa cao

Từ khi sát nhập địa giới với Hà Nội, nhu cầu cấp thiết đối với huyện là phải bắt kịp bước tiến của giáo dục Thủ đô, thành phố luôn đi đầu cả nước về chất lượng giáo dục, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Đây là khó khăn, thách thức không nhỏ đòi hỏi các cấp giáo dục, nhân dân huyện phải có chủ trương, biện pháp phù hợp và quyết tâm thực hiện cao nhằm thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của huyện phát triển.

1.1.4. Thực trạng giáo dục phổ thông của huyện

1.1.4.1. Bối cảnh lịch sử

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: cả nước thống nhất lên chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ quan trọng của ngành giáo dục là tiến hành cải cách. Đảng ta khẳng định: “*Nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là tiến hành một cuộc cải cách giáo dục rộng lớn trong cả nước, làm cho giáo dục quốc dân gắn chặt hơn nữa với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa*”. Mục tiêu của cải cách giáo dục phổ thông nhằm “*Đào tạo con người lao động kiểu mới, phát triển toàn diện, sẵn sàng đi vào lao động sản xuất để đưa đất nước tiến nhanh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đồng thời sẵn sàng tham gia chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc; làm cho nhà trường phổ thông gắn bó chặt chẽ với*

sản xuất, với xã hội, với từng địa phương nhằm vừa nâng cao chất lượng giáo dục vừa góp phần tạo điều kiện không ngừng phát triển giáo dục” [28,tr.256]

Năm 1979, thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, Bộ Giáo dục ban hành chương trình cải cách giáo dục nhằm thống nhất hệ thống giáo dục phổ thông trong cả nước. Cải cách giáo dục năm 1979, tập trung vào ba nội dung nổi bật là cải cách cơ cấu, hệ thống, cải cách nội dung và cải cách phương pháp giáo dục. Chương trình giáo dục phổ thông 12 năm, 2 bậc: bậc phổ thông cơ sở (PTCS) 9 năm được chia thành 2 cấp: cấp 1 (từ lớp 1 đến lớp 5) và cấp 2 (từ lớp 6 đến lớp 9); bậc trung học phổ thông (PTTH) từ lớp 10 đến lớp 12.

Ngày 24/3/1981, Bộ Giáo dục ban hành Quyết định số 305-QĐ ban hành Quy chế thi tốt nghiệp PTCS và PTTH. Đến ngày 27/3/1981, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định 135-CP về hệ thống giáo dục phổ thông mới trong cả nước, thực hiện giáo dục phổ thông 12 năm, chia làm 2 bậc: bậc PTCS và bậc PTTH (như đã nêu trên). Sau đó Bộ giáo dục ban hành Chỉ thị số 949-CP hướng dẫn thống nhất tên gọi trường lớp phổ thông trong cả nước bắt đầu từ năm học 1981-1982. Để hướng dẫn và thống nhất giáo dục phổ thông trong cả nước, Bộ Giáo dục đã chọn và hướng dẫn xây dựng 110 trường trọng điểm (trung bình mỗi tỉnh, thành phố có từ 2 đến 3 trường) thực hiện thí điểm

Tháng 12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng chủ trương đổi mới toàn diện đất nước theo đó sự nghiệp giáo dục bước vào giai đoạn mới. Ngành giáo dục đã điều chỉnh cải cách giáo dục nhằm đưa giáo dục – đào tạo lên quy mô mới, phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục thế giới. Báo cáo chính trị của Đại hội VI nêu rõ “*Giáo dục nhằm mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa của thế hệ trẻ, đào tạo đội ngũ lao động kỹ thuật, đồng bộ về ngành nghề, phù hợp với phân công lao động của xã hội*” và “*Tổng kết kinh nghiệm thực hiện cải cách giáo dục, điều*

chỉnh nâng cao chất lượng cuộc cải cách này...” [25, tr.83-84]. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng hóa VI về công tác giáo dục cũng đã nêu tư tưởng chỉ đạo nhằm hướng công tác giáo dục vào việc từng bước ổn định tình hình giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đa dạng hóa các loại hình trường, lớp, các hình thức đào tạo, ban hành các quy chế của trường, lớp. Đầu tư đúng mục cho giáo dục mà trước hết nhằm đảm bảo đủ sách giáo khoa và cơ sở vật chất cần thiết cho việc dạy, học.

Mặc dù có sự quan tâm của Đảng, Nhà nước nhưng trên thực tế những năm 1986-1990 công tác giáo dục trên cả nước gặp rất nhiều khó khăn do nhiều tác động. Huyện Quốc Oai cũng như nhiều địa phương khác tình trạng học sinh cấp THCS và THPT bỏ học phải tham gia lao động phụ giúp kinh tế cho gia đình còn nhiều nên ảnh hưởng đến học tập, nhiều giáo viên điều kiện kinh tế khó khăn phải làm thêm, thiếu tâm huyết với nghề... nên chất lượng giảng dạy còn nhiều hạn chế. Trong bối cảnh đó, tháng 6/1991, Đại hội Đảng lần thứ VII họp, đề ra những mục tiêu cho ngành giáo dục giai đoạn (1991-1995) là: *“Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, hình thành đội ngũ đào tạo có tri thức và năng lực thực hành, năng động sáng tạo, đạo đức cách mạng...”* và *“nhiệm vụ tiếp tục đổi mới, ổn định phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và loại hình trường lớp, từng bước hình thành trường bán công, Dân lập, Tư thục. Phát triển trường vừa học vừa làm. củng cố trường lớp hiện có ở giáo dục mầm non, phát triển cấp I, cấp II, cấp III”* [25, tr.81-82].

1.1.2.4. Giáo dục phổ thông của huyện

Sau kháng chiến chống Mỹ, huyện Quốc Oai phải đối mặt với hậu quả chiến tranh, đời sống của nhân dân còn rất nhiều khó khăn, kinh tế chủ yếu dựa vào trồng trọt cây lương thực, tỉ lệ tăng dân số cao (trên 2%/năm), ngân

sách mất cân đối lớn, cơ sở vật chất lạc hậu. Tuy vậy huyện vẫn cố gắng gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo các hoạt động văn hóa giáo dục, y tế...

Trong những năm 1975-1991, huyện có 3 lần thay đổi địa giới hành chính: năm 1975, hai tỉnh Hà Tây và Hòa Bình sáp nhập thành tỉnh Hà Sơn Bình, Quốc Oai trở thành một huyện của tỉnh Hà Sơn Bình. Tháng 12/1979, các xã: Cộng Hòa, Tân Hòa, Tân Phú và Đại Thành của huyện Quốc Oai vào huyện Hoài Đức, các xã; Tam Hiệp, Hiệp Thuận, Liên Hiệp của huyện Quốc Oai vào huyện Phúc Thọ. Ngày 23/12/1988, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Hoàng Ngô. Ngày 12/8/1991, tỉnh Hà Sơn Bình chia thành hai tỉnh Hà Tây và Hòa Bình. Quốc Oai là một huyện của tỉnh Hà Tây, các xã Cộng Hòa, Tân Hòa, Tân Phú Đại Thành giao về huyện Quốc Oai quản lý.

Thực hiện chủ trương của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tây lần thứ XI (tháng 3/1992) về phát triển giáo dục, Đại hội Đảng bộ huyện Quốc Oai lần thứ XVII (họp 13,14/11/1991) với những mục tiêu cụ thể nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó công tác giáo dục được cụ thể “*tiếp tục phát triển vững chắc*”. Với mục tiêu “*Quyết tâm đổi mới, xây dựng huyện giàu mạnh*”, sự nghiệp văn hóa, giáo dục của huyện mặc dù gặp khó khăn trong điều kiện giảm dần bao cấp song cũng bắt đầu có những chuyển biến tích cực.

Tiểu học. Thực hiện chương trình cải cách theo Nghị quyết 14-NQ/TU của Bộ Chính trị (ngày 11/11/1979), Đại hội Đảng bộ huyện Quốc Oai lần thứ XII đề ra phương hướng cho giáo dục của huyện, trong đó nổi bật đạt mục tiêu “*phổ cập cấp I đúng độ tuổi*”[4, tr.47]. Vì vậy thời gian này trường, lớp được tu bổ, xây dựng thêm, đảm bảo nhu cầu học tập cho học sinh đúng độ tuổi. Số học sinh tiểu học của huyện tăng trung bình hàng năm khoảng 1,4%/năm nhưng nhu cầu học tập cho các em vẫn được đảm bảo. Đến năm học

1994-1995 số học sinh tiểu học của huyện là 18.237 học sinh (tăng 2632 em so với năm học trước). Thành tích giáo dục cấp tiểu học của huyện không ngừng nâng cao, ngay đầu năm 1980, các xã Yên Sơn, Nghĩa Hương, Ngọc Liệp... đã hoàn thành việc phổ cập cấp I (Tiểu học) chất lượng giáo dục dạy học phổ thông được giữ vững, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt 100% [4, tr.54]. Năm 1991, huyện tiếp tục được tỉnh Hà Tây tuyên dương về thành tích phổ cập tiểu học

Trung học cơ sở. Số học sinh cấp học này tăng khá nhanh, nhất là trong những năm 1991-1995 (trung bình 11%/năm). Năm học 1993-1994 huyện có 9.304 học sinh thì chỉ ngay năm học 1995-1996 số học sinh là 10.734 (tăng 1.430 học sinh). Số học sinh tăng nhanh gây sức ép khá lớn về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất... cho các trường THCS trong huyện. Tuy nhiên do cố gắng của các cấp giáo dục huyện, các trường nên chất lượng giáo dục vẫn được duy trì. Năm 1990, huyện Quốc Oai được tỉnh Hà Tây công nhận tiếp tục thành tích giữ vững phổ cập cấp I, phổ cập cấp 2 (THCS). Đặc biệt năm 1990, huyện xây dựng trường Chuyên cấp II Kiều Phú nhằm đẩy mạnh bồi dưỡng, phát triển năng lực của học sinh các môn học theo năng khiếu. Nhờ đó, số lượng học sinh giỏi của huyện cũng tăng dần theo từng năm. Năm 1991, toàn huyện chỉ có 3 học sinh giỏi cấp tỉnh thì đến năm 1995, tăng lên 61 em. Cơ sở vật chất, chất lượng giảng dạy, học tập cũng ngày càng tiến bộ.

Trung học phổ thông. Bậc học trung học phổ thông (THPT) thực hiện hệ thống sách giáo khoa chuẩn của cấp THPT gồm 12 môn gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục và Nghề phổ thông.

Quy mô trường, lớp, số lượng học sinh cấp THPT của huyện thời gian 1975-1995, tăng dần theo các năm. Trong những năm 1991-1995, số học sinh tăng rất nhanh (trung bình 14%/năm), đến năm học 1994-1995, số học sinh là 2.482 em [70, tr 46-47]. Đây là cấp học tăng nhanh nhất về quy mô trường,

lớp, vì vậy trước năm 1984, huyện chỉ có 1 trường THPT là trường THPT Quốc Oai, trụ sở đóng tại thị trấn huyện thì đến năm học 1994-1995 huyện có thêm 2 trường THPT là trường THPT Minh Khai và trường THPT Cao Bá Quát. Trường THPT Cao Bá Quát được thành lập trên cơ sở phân hiệu 2 của trường THPT Hoài Đức B trở thành cơ sở giáo dục của huyện Quốc Oai từ năm học 1990-1991, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh các xã ven sông Đáy trong huyện và 2 xã Tiên Phương, Phụng Châu (huyện Chương Mỹ).

Chương trình học thực hiện hệ thống sách giáo khoa chuẩn của cấp THPT, đến năm học 1984-1985 trường THPT Quốc Oai có thêm lớp chuyên Vật theo chương trình xây dựng lớp chuyên bậc THPT của tỉnh Hà Tây.

Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng cao, năm học 1991-1992 đạt 20% học sinh lớp 12 toàn huyện, đến năm học 1994-1995 đạt 26%. Trường THPT Quốc Oai luôn là một trong những trường dẫn đầu tỉnh Hà Tây về số lượng học sinh thi đỗ cao đẳng, đại học.

Cơ sở vật chất và xã hội hóa giáo dục. Bên cạnh chất lượng giáo dục, huyện Quốc Oai còn chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy, học. Trong năm học 1989-1990, huyện đầu tư 1.694 triệu đồng cho xây dựng cơ bản và phục vụ phát triển giáo dục, có 50% số xã trong huyện xây dựng được trường học cao tầng. Nổi bật là năm 1993, được sự quan tâm của chính quyền, nhân dân huyện, trường THPT Quốc Oai được xây mới với khu nhà học ba tầng, 21 phòng, khu nhà làm việc hai tầng, nhà thể thao, phòng thí nghiệm, phòng vi tính, cảnh quan sư phạm sạch đẹp... tạo điều kiện học tập của con em nhân dân địa phương thuận lợi hơn, để thế hệ đi sau tiếp bước phát huy truyền thống cha anh trong học tập, rèn đức, luyện tài.

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đội ngũ giáo viên cũng tăng nhanh chóng ở cả ba cấp học, từng bước được bổ sung đủ về số lượng tối thiểu theo đúng quy định. Năm học 1990-1991, tổng số giáo viên phổ thông trong toàn

huyện là 977 người thì đến năm học 1994-1995 số lượng nhà giáo lên đến 1.039 người [70, tr. 45]. Gia tăng về số lượng, đội ngũ giáo viên của huyện cũng không ngừng nâng cao về trình độ chuyên môn, phẩm chất. Phần lớn các thầy cô dù điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn vẫn tâm huyết trong từng bài giảng, tự thiết kế sáng tạo đồ dùng dạy học nâng cao chất lượng các giờ dạy. Vì vậy, thời gian này cả 3 cấp học phổ thông của huyện có hàng trăm giáo viên các cấp đạt giáo viên giỏi cấp trường, cấp thành phố. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục cũng tăng về số lượng, không ngừng bồi dưỡng, nâng cao về trình độ quản lý.

1.2. Giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai giai đoạn (1996-2016)

1.2.1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6/1996) của Đảng đề ra phương hướng tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu: *“Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”*. Đại hội còn xác định *“Cùng với khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Coi trọng cả ba mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả. Phương hướng chung của giáo dục trong 5 năm tới là phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, tạo điều kiện cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên có việc làm, khắc phục những yếu kém trong giáo dục và đào tạo”* [28, tr. 490-491]. Với những mục tiêu trên, Đảng ta chọn giáo dục, đào tạo và công nghệ là khâu đột phá. Đảng khẳng định đầu tư cho giáo dục là đầu tư cơ bản quan trọng nhất, phát triển giáo dục phải đi trước một bước so với phát triển kinh tế. Đầu tư giáo dục không chỉ về kinh tế mà còn đầu tư mọi mặt.

Tháng 12/1996, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ hai đã họp ra Nghị quyết 02-NQ/HNTW *“Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2006”*. Hội nghị đã phân tích thực trạng giáo dục đào tạo của đất nước và

nhận định “*Hiện nay giáo dục và đào tạo đang đứng trước mâu thuẫn lớn giữa yêu cầu vừa phát triển mạnh quy mô giáo dục- đào tạo, vừa phải gấp rút nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, trong khi khả năng và điều kiện đáp ứng còn nhiều hạn chế. Đó là mâu thuẫn trong quá trình phát triển. Những thiếu sót chủ quan, nhất là những yếu kém về quản lý đã làm cho những mâu thuẫn đó ngày càng gay gắt*” [0, tr.45]. Chiến lược phát triển giáo dục- đào tạo đã được Hội nghị đề ra với 6 tư tưởng chỉ đạo:

Một là, nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng những con người và thế hệ với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có phẩm chất, năng lực. Nền giáo dục của ta phải đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương làm giáo dục và nền giáo dục của ta phải thực hiện được công bằng xã hội, phát huy được những ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường; phải chống khuynh hướng thương mại hóa giáo dục; không truyền bá giáo lý trong các trường học. Giáo dục nhân cách là cực kỳ quan trọng. Dân trí, nhân lực, nhân tài phải trên mẫu số chung là nhân cách.

Hai là, giáo dục là quốc sách hàng đầu. Quốc sách hàng đầu phải được thể hiện ở các mặt chính sách, đội ngũ cán bộ và công tác quản lý. Hội nghị Trung ương đã kiểm điểm rõ trách nhiệm của Bộ Chính trị, của chính phủ trong việc không chỉ đạo thường xuyên và chưa kịp thời thể chế hóa để thực hiện quốc sách hàng đầu này.

Ba là, giáo dục- đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, Nhà nước và toàn dân. Đảng, Nhà nước phải “*nắm*” được giáo dục, phấn đấu xây dựng một xã hội công bằng, văn minh, mọi người đều được ấm no, hạnh phúc. Song giáo dục còn là sự nghiệp của toàn dân. Các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp phải đóng góp để làm giáo dục; các gia đình phải làm giáo dục; phải có môi trường giáo dục tốt. Toàn xã hội phải chăm lo cho giáo dục, xã hội hóa giáo

dục phải được hiểu đúng nghĩa.

Bốn là, phát triển giáo dục- đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển của xã hội, những tiến bộ khoa học công nghệ và củng cố quốc phòng, an ninh. Coi trọng cả ba mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả. Thực tiễn giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học, lý luận gắn với thực tiễn, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội.

Năm là, phải thực hiện công bằng trong giáo dục-đào tạo. Tạo điều kiện để người nghèo cũng được học hành. Người nghèo được cộng đồng và Nhà nước giúp đỡ để học tập. Bảo đảm điều kiện cho những người học giỏi phát triển tài năng. Nhân dân cần lo lắng về việc học tập, phát triển tài năng của người nghèo

Sáu là, giữ vai trò nòng cốt của các trường dân lập đi đôi với đa dạng hóa các loại hình giáo dục-đào tạo, trên cơ sở Nhà nước thống nhất quản lý, từ nội dung chương trình, quy chế học, thi cử, văn bằng, tiêu chuẩn giáo viên. Phát triển các trường bán công, dân lập ở những nơi có điều kiện, từng bước mở các trường tư thục ở một số bậc học như: mầm non, phổ thông trung học, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, đại học. Mở rộng các hình thức đào tạo không tập trung, đào tạo từ xa, từng bước hiện đại hóa hình thức giáo dục. Đặc biệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ ra nhiệm vụ cụ thể cho giáo dục-đào tạo đến năm 2000, nhằm “*chấn chỉnh công tác quản lý, khẩn trương lập lại trật tự, kỷ cương, kiên quyết đẩy lùi tiêu cực, sắp xếp và củng cố hệ thống giáo dục- đào tạo và mạng lưới trường lớp; nâng cao hiệu quả giáo dục- đào tạo; phát triển quy mô giáo dục- đào tạo; chuẩn bị tiền đề cho những bước phát triển mạnh vào đầu thế kỉ XXI*” [0, tr.60]. Mục tiêu chủ yếu là thực hiện giáo dục phổ thông toàn diện gồm: đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục ở tất cả các bậc học; hết sức coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nhân cách, khả năng tư duy sáng tạo và năng lực thực hành.

Tháng 12/1998, Quốc hội thông qua Luật Giáo dục, theo đó các chính sách triển giáo dục được ban hành đầy đủ và toàn diện hơn trước, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước hướng đến một nền giáo dục đa dạng, nâng cao một bước giáo dục toàn diện nhằm phát huy sức mạnh của cả dân tộc, tiến bước vững chắc trong thời kì công nghiệp hóa-hiện đại hóa.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (từ 19 đến 22/4/2001), với chủ đề “*Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”. Đại hội thông qua “*Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2000-2010, phương hướng phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2001-2005)*”, theo đó nước ta tiếp tục vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong thế kỉ XXI. Với phát triển sự nghiệp giáo dục, Đại hội chỉ rõ:

Bồi dưỡng thế hệ trẻ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, gia đình và tự tôn dân tộc, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lòng nhân ái, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần hiếu học, chí tiến thủ lập nghiệp, không cam chịu nghèo hèn. Đào tạo lớp người có kiến thức cơ bản, làm chủ kĩ năng nghề nghiệp, quan tâm hiệu quả thiết thực, nhạy cảm với cái mới, có ý thức vươn lên về khoa học công nghệ. Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề, các chuyên gia và các nhà khoa học, nhà văn hóa, nhà kinh doanh, nhà quản lý. Chính sách sử dụng lao động và nhân tài phải vận dụng mọi năng lực, phát huy mọi tiềm năng của tập thể và cá nhân phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán từ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được những chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền giáo dục nước nhà, tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới; khắc phục đổi mới chấp vá, thiếu tầm nhìn tổng thể, thiếu kế hoạch đồng bộ. Phấn đấu xây dựng nền giáo dục hiện đại của dân do dân, vì dân, đảm bảo công bằng về cơ hội học tập cho mọi

người, tạo điều kiện để toàn xã hội học tập và học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngày 28/12/2001, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg về *“Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010”*, với mục tiêu: tạo ra sự chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế-xã hội đất nước. Ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực khoa học-công nghệ trình độ cao, đẩy mạnh nhanh tiến độ phổ cập trung học cơ sở. Đổi mới nội dung, phương pháp, chương trình giáo dục các cấp, bậc học và trình độ đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu vừa tăng quy mô, vừa nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy-học, đổi mới quản lý giáo dục. Đại hội tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo cùng khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội xác định cần đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, để *“nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa”, chấn hưng nền giáo dục Việt Nam”*

1.2.2. Tình hình phát triển giáo dục phổ thông của huyện

Từ 24 đến 27/4/1996, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tây lần thứ XII được tổ chức, đề ra phương hướng phấn đấu các mặt kinh tế-xã hội của tỉnh đến năm 2000 *“sẽ góp phần thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội làm cho địa phương phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”*. Công tác giáo dục được nêu rõ *“có chuyển biến tích cực về giáo dục-đào tạo-văn hóa”* [3, tr.386]. Tiếp đó, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tây lần thứ XIII (từ 24

đến 27/12/2000) Đại hội cùng cả nước thực hiện chiến lược công nghiệp hóa-hiện đại hóa những năm đầu tiên của thế kỉ XXI, đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2005: *“phát triển giáo dục tương xứng nhằm mục tiêu chung, phấn đấu đến năm 2005, Hà Tây là một tỉnh có kinh tế - xã hội phát triển tiên tiến trong các tỉnh đồng bằng sông Hồng”* [3, tr.402]. Nhiệm vụ phát triển giáo dục được cụ thể hóa qua các Đề án, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh các năm, từ *“duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ, đẩy mạnh giáo dục trung học phổ thông”* [31, tr.48] đến *“Phấn đấu hoàn thành cơ bản phổ cập trung học cơ sở ở một số huyện có điều kiện, phát triển quy mô ở các ngành học...tạo sự chuyển biến mạnh mẽ chất lượng giáo dục và đào tạo”* [44, tr.51] và *“Tiếp tục đẩy mạnh phát triển giáo dục-đào tạo theo hướng toàn diện, thường xuyên, đa dạng hóa hình thức giáo dục. Đổi mới phương thức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, cân đối giữa các ngành học, cấp học, giữa các vùng. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống trường, lớp; Quan tâm đúng mức đến giáo dục ở các xã còn nhiều khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, tiếp tục giữ vững và phát huy thành quả và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục* [30, tr.49].

Thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và Nghị quyết của Đảng bộ Hà Tây thời gian này, Đảng bộ huyện Quốc Oai lần thứ XVIII nhiệm kỳ 1996-2000(họp 6-8/3/1996), đề ra nhiệm vụ phát triển công tác giáo dục trong các mục tiêu chung nhằm phát triển toàn diện kinh tế-xã hội của huyện. Tiếp đó, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Quốc Oai lần thứXIX nhiệm kì 2000-2005 (từ ngày 30/11 đến 27/12/2000), nhấn mạnh quyết tâm *“làm tốt công tác giáo dục”* [5,tr.220]. Mục tiêu chung của giáo dục phổ thông huyện qua 2 kì Đại hội thời gian này là duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ

cấp tiểu học và xóa mù chữ, đẩy mạnh giáo dục THCS, từng bước thực hiện và hoàn thành phổ cập THCS

1.2.2.1. Giáo dục Tiểu học

Các trường trong huyện tiếp tục thực hiện tốt tuyển sinh, huy động 100% trẻ em đi học đúng độ tuổi, đặc biệt xã Phú Mãn nơi có đa số đồng bào Mường sinh sống các em 6 tuổi cũng đều được đi học lớp 1, vì vậy bậc học Tiểu học cơ bản ổn định. Số lượng trường, lớp, học sinh tiểu học ổn định theo sự gia tăng của học sinh độ tuổi này qua các năm (cụ thể xem bảng 1.2)

Bảng 1.1: Số lượng trường, lớp, học sinh tiểu học của huyện (1996-2008)

Năm	Số trường	Số lớp	Số học sinh
1996–1997	20	528	17693
1997–1998	20	506	17.761
1998–1999	21	507	17.701
1999–2000	22	506	17.305
2000–2001	23	507	16.286
2001–2002	23	493	15.747
2002–2003	23	477	14.735
2004–2005	23	474	14.372
2005–2006	23	443	13.879
2006–2007	23	457	13.496
2007–2008	23	461	12.971

[Nguồn: 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 98]

Từ năm học 2007-2008, các trường đều thực hiện nội dung, chương trình sách giáo khoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT. Học sinh học 2 buổi/ngày, thực hiện chế độ bán trú. Giáo dục văn hóa thực hiện tốt kiểm tra khảo sát chất lượng đầu năm, rà soát phân loại, bồi dưỡng học sinh kịp thời theo chỉ đạo của Sở Giáo dục- Đào tạo Hà Tây. Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học sinh được tổ chức nghiêm túc trên quan điểm “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”. Năm 2005, cấp tiểu học của huyện tiếp tục được

tỉnh Hà Tây công nhận hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi. Phương pháp giảng dạy theo chuyên đề, bám sát yêu cầu cơ bản của chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh được giáo viên tích cực đổi mới, vì vậy chất lượng giáo dục luôn đạt thành tích cao. Năm học 2007-2008 có 11873/11874 học sinh (chiếm 99.99%) đạt tiêu chuẩn hạnh kiểm, lớp 5 có 2140/2140 học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học.

Trong những năm 1996-2008, huyện thường xuyên đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hóa, xóa tình trạng trường lớp tạm, nhất là các xã kinh tế còn khó khăn. Công tác xã hội hóa phát huy hiệu quả cao, cùng với sự đầu tư của huyện 100% các trường tiểu học được xây dựng khang trang.

1.2.2.2. Trung học cơ sở.

Trong thời gian 1996-2008 số lượng trường cấp THCS là 22 trường với 289 lớp và 11.761 học sinh. Số lượng lớp học và học sinh nhìn chung tăng lên tương xứng và ổn định với sự gia tăng dân số của huyện theo từng năm. Năm 2005, cấp học THCS của 20 xã, thị trấn trong huyện được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tây công nhận THCS đạt chuẩn (cụ thể xem bảng 1.2)

Bảng 1.2: Số lượng trường, lớp, học sinh trung học cơ sở (1996-2008)

Năm	Số trường	Số lớp	Số học sinh
1996–1997	22	289	11.761
1997–1998	22	291	11.186
1998–1999	22	294	12.127
1999–2000	22	297	11.820
2000–2001	22	292	11.966
2001–2002	22	307	12.487
2002–2003	22	314	13.006
2003–2004	22	309	11.968
2004–2005	22	307	11.845
2005–2006	22	301	11.987
2006–2007	23	299	11.857
2007–2008	23	297	11.845

[Nguồn: 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 98]

Năm học 2005-2006, chương trình, sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các lớp 6,7,8,9 được triển khai đại trà cho 100% giáo viên. Các giáo viên đã chủ động tiếp cận các phương pháp dạy học mới, kết hợp khai thác sách giáo khoa, các thiết bị dạy học khoa học tạo cho học sinh sự tập trung, hứng thú. Chất lượng giáo dục ổn định, tỉ lệ bỏ học cũng giảm xuống, tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS hàng năm duy trì ở mức cao. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS lên học THPT khá cao, năm 1996 đạt tỉ lệ 80%, năm 2008 đạt trên 90% số học sinh lớp 9. Trong năm học 2007-2008, số học sinh được xét tốt nghiệpTHCS là 11.785/11.845 em, đạt tỉ lệ 99,5%.

Ngoài học văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục an toàn giao thông... được duy trì đều đặn và tuyển chọn được nhiều học sinh có năng khiếu, các vận động viên dự thi các cấp. Tiêu biểu em Nguyễn Thị Lua, học sinh lớp 7trườngTHCS Đồng Quang được tham dự đội tuyển của đoàn thể thao Hà Tâynăm 2004, với nội dung Vật tự do

1.2.2.3. Trung học phổ thông

Đến năm học 2007-2008, huyện có 4 THPT, gồm 3 trường công lập là trường THPT Quốc Oai, trường THPT Minh Khai, trường THPT Cao Bá Quát và 1 trường ngoài công lập. Trường phổ thông Phú Bình (thành lập năm 2005), đi tiên phong trong việc đa dạng các loại hình trường, lớp của huyện. Quy mô lớp học và số lượng học sinh liên tục tăng. Năm 1996, toàn huyện có 3 trường với số học sinh là 3.790 em, đến năm 2008, có 4 trường với 6.008 học sinh, trong đó khoảng 80% học sinh hệ công lập (xem thêm bảng 1.3)

Bảng 1.3: Số lượng trường, lớp, học sinh trung học phổ thông (1996-2008)

Năm	Số trường	Số lớp	Số học sinh
1996–1997	3	71	3.790
1997–1998	3	75	3.586
1998-1999	3	93	5.298
1999–2000	3	109	5.978
2000–2001	3	115	6.011
2001–2002	4	119	6.135
2002–2003	4	124	6.201
2003–2004	4	123	5.847
2004–2005	4	125	5.789
2005–2006	4	127	5.897
2006–2007	4	129	5.976
2007–2008	4	133	6.008

[Nguồn: 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 98]

Hệ thống sách giáo khoa của cấp học này gồm 12 môn học cơ bản và bộ môn nghề phổ thông, gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục và Nghề phổ thông. Từ năm học 2005-2006 các trường thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo. Chất lượng giáo dục đại trà ngày càng nâng lên, công tác phụ đạo học sinh yếu, kém cũng được chú trọng, tỉ lệ bỏ học giảm xuống. Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm của huyện thường đạt mức cao (từ 98%), bằng và cao hơn tỉ lệ chung toàn tỉnh (năm học 2006-2007, quy chế coi thi THPT được siết chặt nhưng số học sinh tốt nghiệp THPT của huyện vẫn đạt tỉ lệ gần 80%). Tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng cũng ngày càng cao. Nhiều học sinh tham dự các cuộc thi HSG do Sở Giáo dục-Đào tạo Hà Tây tổ

chức và đạt thành tích cao, tiêu biểu; em Tống Nguyên Tuấn lớp 12A, trường THPT Cao Bá Quát, đạt giải Nhất môn Lịch sử năm 2003, được tham dự thi chọn HSG Quốc gia, em Nguyễn Thị Hương, lớp 10C, trường THPT Cao Bá Quát đạt giải Nhất môn Lịch sử năm 2005,...

Các hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường được duy trì đều đặn, lồng ghép với các môn văn hóa. Cuộc thi “Tiếng hát thầy và trò” do Sở Giáo dục - Đào tạo Hà Tây tổ chức được thầy trò các trường tham gia sôi nổi, hào hứng. Công tác dạy nghề cấp THPT được thực hiện gắn với các nghề của địa phương như: Đan cót, Nấu ăn, Điện Dân dụng, vì vậy số lượng học sinh tham gia học nghề đạt tỉ lệ cao. Năm học 2007-2008, có 5890 học sinh lớp 12 tham gia học (đạt tỉ lệ hơn 98%). Tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh lớp 12 luôn được duy trì hàng năm tạo điều kiện cho các em định hướng đúng đắn về nghề nghiệp cho bản thân.

Bên cạnh những kết quả trên, giai đoạn 1996-2008, giáo dục phổ thông của huyện vẫn còn hạn chế đó là tình trạng học sinh bỏ học còn chiếm số lượng không nhỏ. Trường THPT Quốc Oai đóng ở thị trấn phần lớn gia đình học sinh có điều kiện kinh tế và học tập khá hơn nên học sinh bỏ học ít. Hai trường Minh Khai và Cao Bá Quát đóng ở địa bàn các xã khó khăn về kinh tế nên nhiều học sinh không đủ kinh phí theo học nên số học sinh lớp 10, 11 thậm chí lớp 12 bỏ học lên đến hàng chục em mỗi năm. Hiện tượng một số học sinh nữ kết hôn khi đang học lớp 10, 11 hầu như năm nào cũng xảy ra.

1.2.2.4. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

Đội ngũ giáo viên được huyện Quốc Oai tiếp tục được coi trọng phát triển nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục phổ thông. Năm học 1996-1997, 3 cấp học của huyện có tổng số 1.250 giáo viên. Số lượng giáo viên cấp tiểu học khá ổn định nhưng cấp THCS và THPT còn thiếu, nhất là các môn khoa học tự

nhiên, một số giáo viên phải dạy trái môn. Số giáo viên THPT là người địa phương khác đến công tác còn chiếm tỉ lệ cao, tiêu biểu trường THPT Cao Bá Quát năm học 2001-2002, chỉ có 6/38 giáo viên là người huyện Quốc Oai. Phần lớn thầy cô của trường từ các huyện khác đến giảng dạy, nhiều thầy cô đi dạy xa nhà trên 20km. Để đảm bảo đủ giáo viên trong các năm 1998, 2002, 2005, Sở Giáo dục Đào tạo Hà Tây đã tổ chức tuyển công chức giáo viên. Đến năm học 2007-2008, toàn huyện có 1.738 giáo viên các cấp, trong đó phần lớn giáo viên là người trong huyện. Vì vậy đến năm 2016 số lượng giáo viên về cơ bản đủ, đảm bảo cho việc dạy, học các trường được ổn định (xem bảng 1.4)

Bảng 1.4: Số lượng giáo viên phổ thông của huyện (1996-2008)

Năm học	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Tổng số
1996–1997	698	444	108	1.250
1997–1998	618	459	118	1.195
1998–1999	693	522	136	1.351
1999–2000	638	580	157	1.375
2000–2001	662	622	154	1.438
2001–2002	706	652	175	1533
2002–2003	696	665	188	1.549
2003–2004	663	695	187	1.688
2004–2005	688	793	189	1.670
2005–2006	729	792	203	1.709
2006–2007	707	782	227	1.716
2007–2008	718	793	227	1.738

[Nguồn: 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 98]

Về phẩm chất nhà giáo, nhìn chung đội ngũ giáo viên yêu nghề, nhiệt tình, có ý thức tự học, nâng cao trình độ chuyên môn. Một số lượng đáng kể

giáo viên trẻ đi dạy xa nhà (nhất là giáo viên THPT), thu nhập còn thấp, đời sống khó khăn nhưng vẫn tìm cách vượt khó, bám trụ với nghề. Giáo viên đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học; khắc phục lối truyền thụ một chiều “đọc-chép”, nhờ vậy việc dạy học được bảo đảm. Tuy vậy vẫn còn một số giáo viên chưa đạt yêu cầu chung

1.2.2.5. Cơ sở vật chất và công tác xã hội hóa giáo dục

Thực hiện Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy Hà Tây về giáo dục-đào tạo, Đảng bộ, Huyện ủy Quốc Oai chủ trương: huy động mọi nguồn lực để đầu tư và phát triển giáo dục tương xứng với tiềm năng địa phương, đẩy mạnh, động viên toàn dân tham gia công tác giáo dục. Công tác xây dựng cơ sở vật chất ngày càng được chú trọng, năm 2000, cả 20 xã của huyện có trường học cao tầng, trong đó 60% xã có trường học cao tầng cho tiểu học và THCS. Trong những năm 2001-2005, huyện đã đầu tư xây dựng 211 phòng học mới với kinh phí 22 tỉ đồng, 100% các xã, thị trấn có trường tiểu học và trường THCS khang trang, 6 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Các trường cấp THPT được Tỉnh ủy Hà Tây khảo sát, cấp kinh phí xây dựng, kiên cố hóa trường, lớp. Tiêu biểu THPT Cao Bá Quát năm học 2005-2006 được cấp kinh phí 1,32 tỉ đồng xây dựng tòa nhà 3 tầng với 15 phòng học mới.

Ngày 8/9/200, UBND huyện Quốc Oai ra Quyết định số 494/QĐ-UBND về thành lập Hội Khuyến học, khuyến tài của huyện và các chi hội Khuyến học cơ sở. Những năm 2001-2008 nhiều dòng họ đã tổ chức các chi hội Khuyến học, như dòng họ Nguyễn Doãn, họ Doãn ở Ngọc Mỹ, dòng họ Phan Văn ở Sài Sơn, họ Vũ, họ Phạm ở thị trấn Quốc Oai, họ Kiều ở Liệp Tuyết, họ Vũ, họ Nhã ở Đồng Quang... Các Hội Khuyến học tích cực vận động học sinh không bỏ học, phòng chống các tiêu cực xã hội..., đóng góp tiền của, công sức xây dựng trường học. Giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi, đỗ vào các trường cao đẳng, đại học được động viên, khen thưởng kịp thời trong các dịp

kết thúc năm học, tết Thiếu nhi 1/6, khai giảng năm học. HSG cấp tỉnh được thưởng 50.000 đồng đến 100.000 đồng, học sinh đỗ vào các trường cao đẳng, đại học từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, học sinh nghèo được trợ cấp kinh phí hỗ trợ học tập... Do đó số HSG cấp tỉnh, học sinh vượt khó vươn lên học tập, thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học ngày càng tăng. Các xã như: Sài Sơn, Ngọc Mỹ, Đồng Quang, Cán Hữu, Ngọc Liệp, Thị trấn... mỗi năm có 20 em thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng

Tiểu kết chương 1

Năm 1996, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6/1996) của Đảng coi giáo dục-đào tạo coi là quốc sách hàng đầu, coi trọng cả ba mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả và khắc phục những yếu kém của giai đoạn trước. Trong thời kỳ này vận dụng linh hoạt sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hà Tây, UBND huyện, giáo dục phổ thông huyện đạt những bước tiến vững chắc. Chương trình học tập được thực hiện nghiêm túc, số lượng trường, lớp, số học sinh ngày càng gia tăng phù hợp với sự tăng trưởng dân số của huyện. Cơ sở vật chất cũng ngày được kiên cố, khang trang hơn, chất lượng các mặt giáo dục phổ thông đạt yêu cầu đề ra và phát triển vững chắc. Công tác xã hội hóa giáo dục cũng ngày phát triển hơn trước, các loại hình giáo dục bước đầu được đa dạng đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong huyện và đòi hỏi của xã hội.

Bên cạnh những bước tiến nêu trên thì giáo dục phổ thông huyện cũng chưa khắc phục được những hạn chế, yếu kém của giai đoạn trước: phát triển giáo dục chưa tương xứng, chưa đạt được mục tiêu chung đến năm 2005, Hà Tây là một tỉnh có kinh tế-xã hội phát triển tiên tiến trong các tỉnh đồng bằng sông Hồng. Một số xã khó khăn chất lượng giáo dục còn thấp so với mặt bằng chung, tình trạng học sinh cấp THCS và THPT bỏ học còn chiếm số lượng không nhỏ, tình trạng học sinh nữ bỏ học, kết hôn sớm... Đây là những hạn chế

tác động đến tiến trình phát triển chung của giáo dục huyện cũng như bức tranh chung của giáo dục phổ thông tỉnh Hà Tây. Muốn tạo ra bước tiến mới trong giai đoạn mới giáo dục phổ thông huyện cần củng cố những thành tựu đã đạt được và có biện pháp phù hợp khắc phục những hạn chế, tồn tại của giai đoạn này

Chương 2

GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HUYỆN QUỐC OAI TRONG GIAI ĐOẠN HÒA NHẬP CÙNG GIÁO DỤC THỦ ĐỘ (2008-2016)

2.1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục phổ thông

2.1.1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006) của Đảng với chủ đề: “trí tuệ, đổi mới và phát triển bền vững”. Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội IX, trong đó đối với giáo dục cụ thể:

Đổi mới giáo dục đang được triển khai từ giáo dục mầm non, phổ thông, dạy nghề đến cao đẳng, đại học. Xã hội hóa giáo dục và đào tạo đã đạt những kết quả bước đầu. Cơ sở vật chất của ngành đã được tăng cường, nhất là vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Đại hội tổng kết kinh nghiệm của Đại hội IX, tiếp tục khẳng định giáo dục-đào tạo và khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội xác định cần đổi mới toàn diện giáo dục-đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đề *“nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học, thực hiện “chuẩn hóa, hiện đại hóa” chấn hưng nền giáo dục Việt Nam”* [0, tr.85].

Để thực hiện được mục tiêu đó, Đại hội đã đưa ra nhiệm vụ; tạo được chuyển biến cơ bản về phát triển giáo dục- đào tạo.

Đổi mới tư duy giáo dục là đổi mới nhất quán từ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền giáo dục nước nhà, tiếp cận với trình độ khu vực và thế giới; khắc phục cách đổi mới chắp vá, thiếu tầm nhìn tổng thể, thiếu kế hoạch đồng bộ. Xây dựng nền giáo dục hiện đại của dân do dân, vì dân, đảm bảo công bằng về cơ hội học tập cho mọi người, tạo điều

kiện để toàn xã hội học tập và học tập suốt đời

Ưu tiên hàng đầu cho việc nâng cao chất lượng dạy và học. Đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường, phát huy khả năng sáng tạo và độc lập suy nghĩ của học sinh, sinh viên. Coi trọng bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai cộng đồng, dân tộc. Trau dồi cho học sinh, sinh viên bản lĩnh, phẩm chất và lối sống cho thế hệ trẻ hiện đại của Việt Nam. Triển khai thực hiện hệ thống kiểm định khách quan, trung thực chất lượng giáo dục và đào tạo.

Hoàn chỉnh và ổn định lâu dài hệ thống giáo dục quốc dân, chú trọng phân luồng sau trung học cơ sở, bảo đảm liên thông giữa các cấp đào tạo.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 12/1 đến 19/1/2011, đã đưa ra mục tiêu cụ thể với giáo dục phổ thông: *“Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích tự học tập suốt đời cho người học. Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015, bảo đảm cho học sinh có trình độ hết bậc trung học cơ sở có tri thức phổ thông nền tảng; đáp ứng được yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở. Trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn sau phổ thông có chất lượng. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020. Phấn đấu đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương”*

Như vậy quan điểm của Đảng đối với giáo dục trong giai đoạn 2006 –

2016 các Đại hội thời kì này là tư duy giáo dục một cách nhất quán từ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đến cơ cấu, hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền giáo dục đất nước, đủ khả năng tiếp cận với trình độ giáo dục của khu vực và thế giới; khắc phục tình trạng đổi mới kiểu chấp vá, thiếu kế hoạch đồng bộ, thiếu tầm nhìn tổng thể. Xây dựng nền giáo dục của dân, vì dân; đảm bảo công bằng về cơ hội học tập cho mọi người, hướng tới mục tiêu toàn xã hội học tập và học tập, sáng tạo suốt đời.

2.1.2. Chủ trương của thành phố Hà Nội và huyện Quốc Oai

Ngày 1/8/2008, đánh dấu mốc lịch sử rất đặc biệt với Thủ đô Hà Nội và huyện Quốc Oai. Theo Nghị quyết số 15/2008/QH12, kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa XII, tỉnh Hà Tây và thành phố Hà Nội hợp nhất, huyện Quốc Oai thuộc thành phố Hà Nội. Hòa nhập với Thủ đô, hướng tới kỉ niệm “1000 năm Thăng Long - Hà Nội”, giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai có thêm nhiệm vụ quan trọng là đóng góp vào sự nghiệp phát triển phát triển kinh tế-xã hội Thủ đô

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XIV nhiệm kì 2010-2015 (họp 25-28/10/2010) là Đại hội đầu tiên của Hà Nội khi mở rộng địa giới hành chính đã xác định phương hướng phát triển cho Thủ đô, trong đó giáo dục góp phần quan trọng phát triển kinh tế tri thức. Đặc biệt trong Nghị quyết Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ chủ yếu, 3 khâu đột phá, 14 vấn đề trọng tâm phát triển Thủ đô 5 năm (2015 - 2020) trong đó phát triển giáo dục được nhấn mạnh “*Xây dựng Thủ đô thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu hàng đầu của cả nước về giáo dục-đào tạo; thực hiện tốt nhiệm vụ chiến lược: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng, phát triển nhân tài; tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và*

hiệu quả giáo dục, đào tạo; phấn đấu đến năm 2025 giáo dục Thủ đô đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Tập trung đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế”, với các giải pháp “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh và phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới” phấn đấu “Tỷ lệ trường công lập (mầm non, tiểu học, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia: 65-70%”

Để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển giáo dục trên của thành phố Hà Nội, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Quốc Oai lần thứ XXI nhiệm kỳ 2010-2015 (từ ngày 20 đến 22/7/2010) đề ra các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trong đó phát triển giáo dục được cụ thể: “Phát triển văn hóa tương xứng với phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng giáo dục” duy trì, phát triển các thành tựu đã đạt được của giai đoạn trước, củng cố vững chắc thành tích phổ cập tiểu học, tiếp tục hoàn thành phổ cập THCS và bước đầu thực hiện phổ cập THPT theo đúng kế hoạch. Một trong giải pháp thực hiện là các cấp các ngành trong huyện đề ra là tiếp tục quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục, bên cạnh đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới của huyện, mục tiêu xây dựng trường, lớp cho các cấp học giáo dục phổ thông là “Phấn đấu toàn huyện có 30% đến 40% số trường học đạt chuẩn quốc gia” [5, tr.278]. Tiếp đó, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Quốc Oai lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010-2015 (ngày 22, 23/7/2015) nhiệm vụ phát triển giáo dục của huyện được nêu trong Nghị quyết Đại hội là “tiếp tục duy trì và phát triển chất lượng giáo dục, đẩy mạnh việc xây dựng trường chuẩn quốc gia trong toàn huyện”, xác định 2 khâu đột phá là: “Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, trọng tâm là tuyển dụng, đánh giá quy hoạch, đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức”. Qua các Chỉ thị, Đề án và kế hoạch cụ thể từng năm, trong đó nổi bật nhất là Đề án số 122/ĐA-UBND về nâng cao chất lượng giáo dục-

đào tạo huyện Quốc Oai (ngày 5/12/2016). Trong Đề án này nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông được cụ thể hóa: “*duy trì, giữ vững phổ cập cấp tiểu học, tỉ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi (6-11 tuổi) đạt 100%, phấn đấu giảm sĩ số học sinh bậc tiểu học và THCS, phấn đấu đến năm 2020 có 70-85% số trường tiểu học, 85-100% số trường THCS toàn huyện đạt trường chuẩn quốc gia*”, “*thí điểm xây dựng 1 trường quốc gia chất lượng cao, đẩy nhanh việc xây dựng trường chuẩn quốc gia bậc THPT mà trước hết là trường THPT Quốc Oai, tiếp tục và nâng cao đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hóa...*”

Những nhiệm vụ, mục tiêu giải pháp cụ thể được các Đại hội Đại biểu thành phố Hà Nội và các Đại hội Đại biểu huyện Quốc Oai đã cụ thể hóa chặng đường từng năm, tạo điều kiện để giáo dục phổ thông huyện phát triển, hòa nhập nhanh cùng sự phát triển của giáo dục thủ đô.

2.2. Giáo dục phổ thông huyện (2008 – 2016)

2.2.1. Tiểu học

Bậc tiểu học của huyện nhìn chung tiếp tục ổn định về cả quy mô và chất lượng. Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 thường xuyên đạt tỉ lệ 100%. Năm học 2008-2009, toàn huyện có 23 trường, số lớp là 468 lớp, tổng số học sinh là 12.483. Đến năm học 2015-2016 số trường là 24 số lớp, số lớp 521, đảm bảo cho 16.428 học sinh học tập (xem thêm bảng 2.1)

Bảng 2.1. Số lượng trường, lớp, học sinh tiểu học (2008-2016)

Năm học	Số trường	Số lớp	Số học sinh
2008 – 2009	23	468	12.483
2009 – 2010	23	473	12.947
2010 – 2011	23	480	13.678
2011 – 2012	23	486	14.394
2012 – 2013	23	498	14.962
2013 – 2014	23	499	15.243
2014 – 2015	24	511	15.732
2015 – 2016	24	521	16.428

[Nguồn: 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 98]

Các trường thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (22/9/2016) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành và các văn bản liên quan của Bộ trưởng Bộ Giáo dục-Đào tạo. Hàng năm các trường thực hiện việc kiểm tra khảo sát chất lượng đầu năm, rà soát phân loại chất lượng học tập của học sinh trên quan điểm “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” theo Chỉ thị 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy chất lượng giáo dục tăng lên rõ rệt, hàng năm số học sinh lớp 5 huyện hoàn thành chương trình tiểu học thường xuyên đạt tỉ lệ gần 100%. Trong kỳ kiểm tra học kỳ, các cấp học tiểu học ra đề chung toàn huyện 3 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

Bên cạnh đó việc tổ chức kiểm tra, khảo sát học sinh giỏi lớp 5; thi viết chữ đẹp cấp Thành phố, thi giải toán qua mạng Internet... thường xuyên được tổ chức, thu hút đông đảo học sinh các trường tham gia, năm nào huyện cũng có khoảng 60 học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích. 100% giáo viên thực hiện tốt cuộc vận động cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 47/2008/CT-BGD&ĐT ngày 13/8/2008 của Bộ Giáo dục và Chỉ thị số 06/CT/TW của Bộ Chính trị. Phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy gắn với cuộc vận động xây dựng " *Nhà trường văn hoá - Nhà giáo mẫu mực-Học sinh thanh lịch*". Các hoạt động giáo dục truyền thống, lịch sử địa phương được thực hiện đúng quy định. Môn Đạo đức, Giáo dục công dân được tổ chức cho học sinh học linh hoạt, đơn giản nhưng mang lại hiệu quả cao. Nhờ vậy cấp Tiểu học thường xuyên có hơn 99.9% đạt về phẩm chất.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Giáo dục-Đào tạo. Các hoạt động hoạt động ngoại khoá như: “Ngày hội môi trường-Ngày sữa thể giới” (từ năm 2012), cuộc thi thành phố về lắp ghép mô hình...Công tác khám và chữa bệnh cho học sinh các trường đều nghiêm túc, đúng quy định.

2.2.2. Trung học cơ sở

Số học sinh vào học lớp 6 của huyện cũng thường xuyên ổn định, đạt tỷ lệ 100% sau khi hoàn thành chương trình tiểu học. Việc đánh giá chất lượng giáo dục để xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9 được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Số học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS thường đạt tỷ lệ từ 95%. Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường THPT công lập cao (trên, dưới 80%), tiêu biểu là các đơn vị THCS Kiều Phú, THCS Thạch Thán...(xem bảng 2.2)

Bảng 2.2: Số lượng trường, lớp, học sinh trung cơ sở (2008-2016)

Năm học	Số trường	Số lớp	Số học sinh
2008 –2009	22	303	10.840
2009 –2010	22	302	10.801
2010 –2011	22	299	9.809
2011 –2012	22	294	9.768
2012 –2013	22	301	9.789
2013 –2014	22	313	9.838
2014 –2015	22	321	10.572
2015 –2016	22	324	10.960

[Nguồn: 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 98]

Chương trình học tập theo quy định của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT Bộ Giáo dục-Đào tạo được thực hiện. Trong kỳ kiểm tra học kỳ, các trường THCS trong huyện tổ chức ra đề chung 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh. Từ năm học 2011 – 2012. Công tác bồi dưỡng, tham gia dự thi HSG các môn văn hóa cấp Thành phố thường xuyên hàng năm và đạt nhiều thành tích cao. Đội tuyển HSG các môn văn hóa lớp 9 hằng năm thường có từ 900 đến 1500 học sinh 22 trường trong huyện tham gia chọn lựa đội tuyển học sinh giỏi cấp Thành phố. Ngay từ năm học 2008 – 2009, mỗi năm đều có trên 50 học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến Khích...học sinh giỏi cấp Thành phố. Năm học 2015- 2016 có 120 em dự thi,

trong đó có 1 giải Nhất, 10 giải Nhì, 28 giải Ba và 25 giải Khuyến Khích. Trường THCS Kiều Phú thường xuyên đạt giải cao qua các cuộc thi này, năm học 2015- 2016 có 38 em đạt giải, trong đó có 01 giải Nhì; 16 giải Ba; 21 giải Khuyến Khích. Đặc biệt năm học 2013-2014, đội tuyển môn Lịch sử cấp Thành phố cấp THCS của huyện có 10/10 em dự thi đều đạt giải.

Các cuộc thi khác như: cuộc thi khoa học-kỹ thuật cấp huyện, thi viết về nếp sống thanh lịch văn minh, “Em yêu lịch sử Việt Nam” toàn huyện, thi giải toán trên Internet ... thu hút đông đảo học sinh tham gia. Thi giải toán bằng máy tính cầm tay huyện cũng thường xuyên có học sinh tham gia cấp Thành phố và đạt giải cao hàng năm, tiêu biểu năm học 2015 - 2016 trường THCS Kiều Phú đạt 02 giải Nhì, 02 giải Ba. Năm học 2015-2016, là năm đầu tiên dự thi cấp Thành phố cuộc thi Khoa học trẻ - IJSO, đạt 17/20 chiếm 85% số học sinh dự thi đạt giải, trong đó nổi bật trường THCS Kiều Phú (01 giải Nhất và 06 giải Nhì, 08 giải Ba, 02 giải Khuyến Khích).

Kết hợp giáo dục các bộ môn văn hoá giáo dục kỹ cương, nề nếp học tập, tác phong, kỹ năng sống... cho học sinh cũng được thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động giáo dục truyền thống, lịch sử địa phương; "Giáo dục nếp sống, văn minh, thanh lịch" rèn luyện sức khỏe, văn nghệ, thể thao được thực hiện theo quy định, chương trình chung của thành phố.... với nhiều hình thức phong phú. Việc dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 được duy trì thường xuyên. Từ năm 2014, công tác dạy, thi nghề cho học sinh lớp 9 đã được các trường kết hợp với trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện. Kết quả hàng năm số trường tham gia học và thi các nghề: làm vườn, điện dân dụng đều đạt tỉ lệ 100% số lượng học sinh (trong đó gần 90% xếp loại Giỏi)

Tuy vậy, một tồn tại thường xuyên của cấp học này vẫn còn học sinh bỏ học, nhất là học sinh con em hộ nghèo, cận nghèo...gặp nhiều khó khăn về kinh tế. Số lượng học sinh bỏ học thường xuyên lên tới hàng chục em; năm

học 2014-2015: có 27 học sinh bỏ học, năm học 2015-2016: 28 em, đặc biệt năm học 2011-2012 có 45 học sinh bỏ học, chiếm tỉ lệ 0,5% tổng số học sinh.

2.2.3. Trung học phổ thông

Ngay khi hòa nhập Thủ đô, cấp học THPT có nhiều bước chuyển mình mạnh mẽ nhằm thích ứng yêu cầu của giáo dục Hà Nội theo Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội về đổi mới, triển khai thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số trường, lớp, học sinh của huyện tăng, hình thức đào tạo đa dạng hơn cả công lập và ngoài công lập. Không đủ điểm xét tuyển vào 3 trường công lập, học sinh tiếp tục học tập bậc THPT tại các trường ngoài công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện (có thêm hệ THPT). Năm học 2012-2013 huyện có thêm trường phổ thông Nguyễn Trực, nâng tổng số trường THPT của huyện lên 5 trường (xem thêm bảng 2.3).

**Bảng 2.3: Số lượng trường, lớp, học sinh trung học phổ thông
(2008-2016)**

Năm học	Số trường	Số lớp	Số học sinh
2008 –2009	4	140	6008
2009 –2010	4	143	6120
2010 –2011	4	145	6380
2011 –2012	4	148	6540
2012 –2013	5	149	6450
2013 –2014	5	148	6345
2014 –2015	5	144	6099
2015 –2016	5	144	6017

[Nguồn: 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 98]

Do đặc điểm cuối cấp thi tốt nghiệp THPT, xét tuyển đại học nên các trường tổ chức ra đề chung phù hợp, bám sát nội dung chuẩn và thực tế yêu cầu thi tốt nghiệp THPT. Vì vậy học sinh thi tốt nghiệp THPT hàng năm đều đạt trên 90%, thường xuyên đạt và cao hơn tỉ lệ tốt nghiệp chung của thành phố Hà Nội, tiêu biểu: trường THPT Quốc Oai nhiều năm liên tục đạt tỉ lệ tốt

nghiệp THPT100% số học sinh dự thi (từ năm 2009). Năm học 2010-2011, trường THPT Quốc Oai là một trong số 200 trường THPT có tỷ lệ học sinh đỗ đại học cao nhất nước. Tỷ lệ các em thi đỗ, đủ điểm xét tuyển vào các trường cao đẳng, đại học ngày càng cao, nhiều em đạt thủ khoa các trường đại học.

Chất lượng giáo dục đại trà được củng cố, thành tích HSG của huyện qua những cuộc thi các cấp ngày càng cao. Ngay năm học 2008-2009, nhằm tạo nguồn lực cho các kì thi kỳ thi HSG Thành phố và HSG Quốc gia, các trường trong huyện đã phối hợp cùng các trường của huyện Thạch Thất, Bắc Lương Sơn hàng năm đều duy trì tổ chức cuộc thi Olympic các môn văn hóa cho học sinh lớp 10, 11. Qua đó học sinh được phát triển năng lực đối với môn học các em say mê. Trong các cuộc thi HSG thành phố lớp 12, kỳ thi HSG Quốc gia nhiều học sinh của huyện đạt giải cao. Tiêu biểu; em Nguyễn Xuân Kỳ, học sinh khóa 2006 -2009, trường THPT Quốc Oai, đạt giải Nhì môn Toán trong kỳ thi HSG Quốc gia năm 2008; em Đào Minh Tuấn, học sinh lớp 12A1 trường THPT Quốc Oai, đạt giải Nhất môn Hóa học trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố năm 2016, được tham dự thi tuyển chọn vào tham dự kỳ thi HSG Quốc gia...

Việc giáo dục kỷ cương, nề nếp học tập, tác phong, kỹ năng sống các hoạt động văn hóa văn nghệ, rèn luyện thể chất...cho học sinh cũng được các trường duy trì. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, giảng dạy "Giáo dục nếp sống, văn minh, thanh lịch" được các trường học thực hiện nghiêm túc. Từ năm học 2010-2011 theo quy định của Sở Giáo dục-Đào tạo Hà Nội các trường thực hiện 2 tiết học lịch sử địa phương/năm/lớp. Không những thế,với sự đóng góp của giáo viên huyện Quốc Oai và tỉnh Hà Tây cũ, lịch sử địa phương đã được bổ sung những di tích, danh thắng, thành tựu kinh tế-văn hóa-xã hội... của địa phương Hà Nội mới (trong đó có huyện Quốc Oai). Cùng với việc tìm hiểu các di tích của Hà Nội trước đây như: đình Kim

Liên, khu di tích Phù Đổng...các di tích của huyện như: chùa Thầy, đình Ngọc Than được giới thiệu, bổ sung...làm cho các tiết học đó thêm gần gũi, giúp các em thêm yêu và gắn bó với quê hương mình.

Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, an ninh, văn hóa văn nghệ, rèn luyện thể chất cũng mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao sức khỏe, thể chất, góp phần nâng cao hiệu quả học tập của học sinh. Qua đó nhiều em trở thành vận động viên, giành được nhiều giải cao trong các kì thể thao trong nước, quốc tế. Tiêu biểu; em Nguyễn Thế Hải, học sinh trường trường THPT Quốc Oai, đạt Huy chương Vàng SeaGame 23 môn Vật Tự do; em Nguyễn Trung Hiếu, học sinh trường trường THPT Quốc Oai, đạt Huy chương Vàng giải trẻ châu Á năm 2012, môn Điền kinh...

Tuy vậy cấp học này cũng còn hạn chế, đó là: việc đa dạng các loại hình giáo dục chưa thực sự hiệu quả, phần bao cấp của Nhà nước trong giáo dục vẫn rất lớn. Mặc dù đến năm 2016, huyện đã có thêm 2 trường ngoài công lập nhưng quy mô các trường này ngày càng bị thu hẹp, số lượng học sinh ngày càng giảm sút. Đặc biệt những năm học liên tiếp gần đây các trường THPT ngoài công lập không tuyển sinh đủ chỉ tiêu. Tiêu biểu trường phổ thông Phú Bình năm học 2011-2013 có 4 lớp với tổng số học sinh là 184 em nhưng đến năm học 2015-2016 chỉ tuyển sinh được 1 lớp, số học sinh là 44 em (chỉ đạt từ 30 đến 40% chỉ tiêu được giao) [93, tr.4]. Trường phổ thông Nguyễn Trục cũng trong tình trạng tương tự, chất lượng giáo dục của các trường ngoài công lập cũng có khoảng cách khá xa so với các trường công lập.

Giáo dục nghề nghiệp được đổi mới, thực hiện trên tinh thần tự nguyện của người học. Từ năm 2014, theo quy định của Sở Giáo dục-Đào tạo Hà Nội công tác dạy, thi nghề cho học sinh lớp 12 được các trường phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện thực hiện. Tuy nhiên giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông của các nhà trường cũng chưa thực sự hiệu quả, thiếu tính thực tế và còn mang nặng tính hình thức, đối phó với thi cử là chính.

Một tình trạng đáng buồn cần đề cập là hàng năm vẫn còn học sinh gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình neo đơn... bỏ học ở cả 3 khối lớp, nhất là các lớp 10, 11. Những năm học gần đây số lượng học sinh bỏ học tuy giảm đã giảm đáng kể so với trước năm 2008, song vẫn lên đến con số hàng chục em (chiếm tới gần 1% tổng số học sinh), nhất là ở 2 trường THPT Cao Bá Quát và THPT Minh Khai. Năm học 2010-2011 trường THPT Cao Bá Quát có gần 40 em bỏ học. Tình trạng học sinh, nhất là học sinh nữ bỏ học, kết hôn khi chưa đủ tuổi quy định năm nào cũng có...

2.2.4. *Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục*

Đây cũng là giai đoạn đội ngũ nhà giáo của huyện luôn ổn định về số lượng, năm 2007-2008, toàn huyện có 1.726 giáo viên các cấp thì đến năm học 2015-2016, có 2.962 giáo viên. Chất lượng giáo viên ngày càng được chuẩn hóa theo Kế hoạch số 111/KH-UBND Hà Nội, Kế hoạch 23/KH-UBND (ngày 15/3/2012) của UBND huyện Quốc Oai về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2011-2016. Giáo viên tích cực dạy theo chủ đề, chuyên đề tích hợp, công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giờ dạy, giáo viên môn Tiếng Anh được tham gia học tập theo khung tham chiếu châu Âu. Các kỹ thuật dạy học mới như: phương pháp “*Bàn tay nặn bột*” với các môn Khoa học tự nhiên; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc với các môn xã hội... được vận dụng ngày càng nhiều. Tính đến cuối năm 2016, 100% giáo viên các trường đạt chuẩn, số giáo viên tiểu học, THCS đạt trình độ trên chuẩn chiếm 86,4%, khối THPT tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn (có trình độ Thạc sỹ trở lên đạt 28,7 %), tăng 10,8% so với năm 2008 [99, tr3]. Nhiều thầy cô đạt thành tích cao như; chiến sĩ thi đua, giáo viên giỏi các cấp. Tiêu biểu: thầy Nguyễn Quang Anh, giáo viên trường THPT Cao Bá Quát, giải Nhì môn Sinh học thành phố Hà Nội năm 2013, cô Nguyễn Thị Lan, giáo viên trường THPT Cao Bá Quát, giải Ba môn

Hóa học thành phố Hà Nội năm 2014; cô Hoàng Thị Loan, giáo viên trường THPT Cao Bá Quát, giải Ba môn Sinh học thành phố Hà Nội năm 2016, ...

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục của huyện cũng không ngừng được nâng cao về số lượng và năng lực, phẩm chất, được tham gia các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp theo Kế hoạch 23/KH-UBND (ngày 15/3/2012) của UBND huyện Quốc Oai về phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giai đoạn 2011- 2016. Các trường hàng năm đều có kế hoạch, động viên cán bộ đi học tập nâng chuẩn trình độ chuyên môn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) Đến năm học 2015-2016 cán bộ quản lý giáo dục của huyện có tỉ lệ 100% đạt chuẩn

2.2.5. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy, học

Một trong những biện pháp hàng đầu Sở Giáo dục đào tạo Hà Nội thực hiện là củng cố trường, lớp các huyện còn khó khăn, trong đó có huyện Quốc Oai nhằm rút ngắn khoảng cách giữa các trường của thủ đô. Ngay đầu năm học 2008–2009, thực hiện kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 16/6/2009 của UBND Thành phố Hà Nội việc xây mới, thay thế phòng học cấp 4 xuống cấp của các trường trên địa bàn huyện được thực hiện. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngày càng được trang bị đầy đủ và hiệu quả, nổi bật là công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Trong thời gian 2008- 2016, huyện có thêm 34 trường đạt trường chuẩn Quốc gia, số trường tiểu học, THCS trong huyện đạt trường chuẩn quốc gia lên đến hơn 60%. Các trường THPT đang được tạo điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia, trước hết là trường THPT Quốc Oai. Tuy vậy, còn một số xã vẫn gặp khó khăn trong việc quy hoạch do địa bàn dân cư ở rải rác nên công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia chưa được đồng đều. Công tác nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng bậc THPT theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia còn chậm (cụ thể xem bảng 2.5)

Bảng 2.4: Danh sách các trường học phổ thông và năm được công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia huyện Quốc Oai (tính đến hết năm 2016).

TT	Tiểu học	Năm	Trung học cơ sở	Năm	Trung học phổ thông	Năm
1	Cán Hữu		Cán Hữu	2015	Quốc Oai	
2	Cộng Hòa	2013	Cộng Hòa	2016	Minh Khai	
3	Đại Thành	2012	Đại Thành	2004	Cao Bá Quát	
4	Đông Quang A		Đông Quang	2008	Phú Bình	
5	Đông Quang B		Đông Xuân	2014	Nguyễn Trục	
6	Đông Xuân	2012	Đông Yên	2014		
7	Đông Yên		Hòa Thạch	2013		
8	Hòa Thạch A	2014	Kiều Phú	2013		
9	Hòa Thạch B		Liệp Tuyết	2016		
10	Liệp Tuyết	2016	Nghĩa Hương			
11	Nghĩa Hương	2008	Ngọc Liệp	2007		
12	Ngọc Liệp	2010	Ngọc Mỹ			
13	Ngọc Mỹ	2001	Phú Cát	2013		
14	Phú Cát	2014	Phú Mãn	2014		
15	Phú Mãn	2003	Phượng Cách	2015		
16	Phượng Cách	2011	Sài Sơn	2015		
17	Sài Sơn A		Tân Hòa	2015		
18	Sài Sơn B		Tân Phú	2008		
19	Tân Hòa		Thạch Thán	2007		
20	Tân Phú	2002	Thị Trấn	2007		
21	Thạch Thán	2003	Tuyết Nghĩa	2011		
22	Thị Trấn A	2008	Yên Sơn	2016		
23	Thị Trấn B	2014	Spring Hill			
24	Tuyết Nghĩa	2002				
25	Yên Sơn					

[Nguồn: 99, tr 2-3]

Các thiết bị khác phục vụ học tập cho học sinh như: nhà đa năng, phòng thiết bị, phòng thực hành bộ môn, phòng Lab cho học ngoại ngữ... cũng được đầu tư, trang bị ở hầu hết các trường THCS và THPT. Phong trào tặng sách giáo khoa cũ cho con thương binh, liệt sĩ, con hộ nghèo được ưu tiên được rộng rãi ở các trường, đảm bảo 100% học sinh có đủ sách học tập, việc thực hiện công bằng giáo dục được đảm bảo.

2.2.6. Công tác xã hội hóa giáo dục

Cùng với hệ thống các cơ sở giáo dục công lập, giáo dục ngoài công lập đã góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Việc thực hiện công bằng xã hội giữa giáo dục công lập và giáo dục ngoài công lập ngày càng nhận được chính quyền và nhân dân huyện quan tâm hơn. Phong trào “Gia đình hiếu học, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập” được đông đảo các tổ chức, cá nhân trong huyện hưởng ứng. Đến năm 2010, toàn huyện có 33 tổ, 37 dòng họ khuyến học với tổng số tiền lên đến hàng trăm triệu đồng. “*Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời*” theo kế hoạch số 151/KH-UBND (ngày 14/9/2016) của Sở Giáo dục-Đào tạo Hà Nội về nâng cao nhận thức cho nhân dân về vai trò của việc học tập, xây dựng xã hội học tập được các trường phát động góp phần thực hiện hiệu quả công phong trào học tập suốt đời.

Tiểu kết chương 2

Từ khi hòa nhập với giáo dục Thủ đô, giáo dục phổ thông Quốc Oai đã có những thay đổi, phát triển khá mạnh mẽ so với trước. Xác định Quốc Oai là huyện ngoại thành còn nhiều khó khăn, lại có vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi nên Sở Giáo dục - đào tạo Hà Nội đã có chính sách quan tâm hợp lý tạo điều kiện cho giáo dục huyện theo kịp bước tiến của giáo dục thủ đô, nhất là các trường nội đô

Quy mô trường, lớp thời gian này tiếp tục được củng cố, mở rộng, số lượng trường đạt chuẩn quốc gia tăng nhanh chóng. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý được tăng nhanh về số lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển các cấp học của huyện. Công tác quản lý giáo dục cũng có bước tiến bộ rõ nét, tích cực theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh được duy trì, tiến bộ hơn. Cơ sở vật chất phục vụ học tập ngày càng được cải thiện, phòng học được kiên cố hóa, cao tầng hóa, nhà đa năng

cho học sinh học tập, nhà công vụ cho giáo viên, căn tin phục vụ cho giáo viên và học sinh vùng xa, khó khăn được quan tâm, xây dựng. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được chú trọng mang lại hiệu quả thiết thực cho học sinh.

Tuy vậy, giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai thời gian này vẫn còn nhiều hạn chế so với mặt bằng chung của giáo dục Thủ đô. Các phòng học bộ môn, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện đã được đầu tư xây dựng, củng cố nhưng vẫn còn thiếu và chưa đạt chất lượng so với yêu cầu, một số trường diện tích đất còn thiếu so với quy định, sách báo tham khảo cho học sinh và giáo viên còn quá ít. Chất lượng của đội ngũ giáo viên nhìn chung còn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của giáo dục phổ thông. Đặc biệt trước yêu cầu của nội dung chương trình giáo dục mới, một bộ phận không nhỏ giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là giáo viên môn Tiếng Anh, giáo viên chuyên sâu về Tin học còn thiếu. Một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý còn thiếu tận tâm với nghề nghiệp...

Chương 3

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HUYỆN QUỐC OAI TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2016

3.1. Thành tựu

Từ năm 1996 đến năm 2016, với sự cố gắng của đội ngũ các thầy cô giáo, cán bộ quản lý và các thế hệ học sinh cùng sự phối hợp, tạo điều kiện của các ban ngành Trung ương, tỉnh Hà Tây (từ 1996 đến trước tháng 8/2008) và Thành phố Hà Nội (từ tháng 8/2008), của huyện, có thể đánh giá những nét chính của giáo dục huyện Quốc Oai như sau:

Quy mô trường lớp và mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông phát triển, đa dạng, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu học tập cho con em trong huyện.

Mạng lưới trường lớp tiếp tục được duy trì, ổn định và phát triển đáp ứng nhu cầu của người học. Số trường đạt chuẩn quốc gia mỗi năm một tăng. Huyện đã liên tục thực hiện chủ trương kiên cố hóa trường học, lớp học và các chương trình, dự án nhằm bổ sung cơ sở vật chất, trường, lớp, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và phát triển về quy mô. Trung bình mỗi xã đều có từ 1 trường tiểu học và một trường trung học cơ sở trở lên. Ở thị trấn và các xã tập trung đông dân cư, các trường dân lập cũng được mở thêm phục vụ nhu cầu học tập của con em trong huyện. Cấp học trung học phổ thông cũng thực hiện đúng chủ trương đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập, lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, cụ thể hóa từ sự chỉ đạo của Nhà nước nhất là khi hội nhập với giáo dục Thủ đô, Ủy ban Nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội bằng những chính sách về đầu tư cơ sở vật chất, ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, việc tuyên truyền

nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc cho con em tới trường.... Nhân lực vật lực, tài lực được huy động tối đa, phát huy hiệu quả vượt trội so với 10 năm trước. Công tác chăm sóc và giáo dục học sinh đã được phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Chất lượng giáo dục phổ thông có nhiều tiến bộ, trình độ hiểu biết, năng lực tiếp cận tri thức, kỹ năng của học sinh được nâng cao một bước.

Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học và xóa mù chữ được các cấp, các ngành giáo dục huyện quan tâm nên đạt được nhiều hiệu quả tích cực. Chất lượng, hiệu quả giáo dục các trường học có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh yếu, kém, học sinh bỏ học ngày càng giảm. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp thường xuyên đạt và cao hơn mức trung bình của thành phố. Chất lượng giáo dục toàn diện có hiệu quả cao. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được chỉ đạo, quan tâm đúng mức. Chất lượng giáo dục có những bước tiến rõ rệt trên các mặt, số lượng học sinh giỏi, khá, học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp cụm, cấp tỉnh, thành phố và cấp quốc gia ngày càng tăng.

Công bằng xã hội trong giáo dục được cải thiện, nhất là các xã còn kinh tế khó khăn, con em các gia đình chính sách, con em các hộ nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em gái được quan tâm hơn

Sự bình đẳng nam nữ trong giáo dục phổ thông về cơ bản đã đạt được góp phần tạo dựng mô hình xã hội học tập theo chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tặng sách giáo khoa, đồ dùng học tập... cho con em các gia đình chính sách, con em các hộ nghèo, dân tộc thiểu số mang lại hiệu quả thiết thực, thể hiện sự công bằng xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng xóa dần khoảng cách về chất lượng giữa các xã của huyện, khoảng cách của huyện với các quận, huyện trong thành phố được quan tâm. Chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhất là các xã còn khó khăn được đảm bảo hơn trước

Căn cứ vào đặc thù của huyện, giáo dục phổ thông đã có sự kết hợp ngày càng chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, quan tâm đúng mức đến học sinh thuộc diện chính sách, con em các hộ nghèo, dân tộc thiểu số. Các giải pháp nhằm ổn định và tiếp tục nâng cao chất lượng tại các trường được triển khai đồng bộ, có các giải pháp thích hợp nhằm thu khoảng cách giữa trường trong huyện.

Công tác quản lý giáo dục có bước chuyển biến tích cực theo hướng chuẩn hóa, nhất là trong những năm gần đây. Phân cấp quản lý và quyền quản lý của các cơ sở giáo dục được tăng cường; công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong quản lý ngành. Môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện ngày càng được mở rộng và củng cố, giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục truyền thống văn minh thanh lịch của người Thủ đô được duy trì và ngày càng đi vào chiều sâu. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các đơn vị được tích cực triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo từng tiêu chuẩn, chức danh của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội. Các đơn vị chủ động trong nguồn ngân sách được giao cũng như các nguồn khác được quản lý; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định hiện hành để quản lý nguồn kinh phí; đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học được giao theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP, về phân cấp quản lý, từng bước giao quyền làm chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị về tổ chức bộ máy, sử dụng lao động, qua đó tăng quyền chủ động cho các đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ giáo dục

Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được cải thiện, phòng học được kiên cố, nhà công vụ giáo viên, nhà đa năng có ở hầu hết các trường, canteen phục vụ giáo viên, học sinh những vùng khó khăn, vùng xa được xây dựng

Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục được tăng cường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và sử dụng hiệu quả. Các trường đều mua sắm đủ, sử dụng và bảo quản trang thiết bị dạy học, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Tính đến thời điểm năm 2016 đã có 100% số trường có máy tính, máy chiếu đa năng phục vụ trong quá trình dạy học và quản lý; nhiều trường đã có từ hai đến ba bộ máy chiếu đa năng phục vụ giảng dạy và học tập

Ngành giáo dục huyện đã phối hợp với các địa phương huy động và sử dụng hợp lý các nguồn lực để xây dựng nhà công vụ cho giáo viên ở những địa phương còn khó khăn nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho dạy và học. Quan tâm đầu tư thiết bị cho các trường xây dựng Nhà đa năng, Thư viện chuẩn phục vụ học tập và các hoạt động văn hóa thể thao; số trường có Nhà đa năng, số trường đạt Thư viện chuẩn trong huyện ngày càng nhiều.

Các phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Trường, lớp Xanh-Sạch-Đẹp, Học sinh Thủ đô thanh lịch - văn minh” được giáo viên, học sinh các trường tích cực hưởng ứng. Nhờ vậy cảnh quan sư phạm và điều kiện cơ sở vật chất của các nhà trường không ngừng được được cải thiện. Số công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn, có nguồn nước sạch đã tăng thêm đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường học. Các trường học của huyện được Sở Giáo dục-Đào tạo Hà Nội công nhận đơn vị đạt danh hiệu “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” ngày càng nhiều. Các trường cũng kịp thời triển khai công tác nâng cấp nhà vệ sinh, cung cấp nước sạch, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2010-2015 do Huyện ủy Quốc Oai đề ra. Đến năm học 2016, nhiều trường Tiểu học, THCS trong huyện đã đạt trường chuẩn quốc gia, các trường THPT đang trong quá trình tiến tới đạt trường chuẩn quốc gia. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới đã góp phần tạo môi

trường học tập tốt cho học sinh. Các em được học tập trong môi trường thuận lợi sẽ có điều kiện phát triển tốt hơn năng lực bản thân.

Nguyên nhân dẫn tới các thành tựu trên

Những kết quả to lớn kể trên của giáo dục huyện Quốc Oai đạt được trong thời gian 20 năm (1996-2016) là nhờ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách ưu tiên, tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào phát triển giáo dục, trước hết là giáo dục phổ thông coi đây là động lực quan trọng đẩy mạnh “công nghiệp hóa-hiện đại hóa” đất nước tạo điều kiện để cả nước xây dựng được nền giáo dục toàn dân, ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa

Thứ hai, sự chỉ đạo hiệu quả từ các chính sách Bộ Giáo dục Đào tạo, của Tỉnh ủy Hà Tây, của UBND thành phố Hà Nội, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các đoàn thể xã hội tạo nên sự phát triển vững chắc của giáo dục phổ thông huyện. Khi hợp nhất địa giới Thủ đô (từ 1/8/2008), Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội đã tiến hành nhiều giải pháp nhằm rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa các đơn vị mới (trong đó có Quốc Oai) với các đơn vị thuộc Hà Nội cũ, giữa các quận nội thành và các huyện ngoại thành. Phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia được Sở Giáo dục-Đào tạo Hà Nội coi là một trong những điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm các trường học trong huyện đều tiến hành rà soát, kiểm tra hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị nhất là các trường thuộc các xã còn khó khăn theo yêu cầu của Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội. Trên cơ sở đó các trường học được ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, kiên cố hóa mạng lưới trường, lớp, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em trong huyện. Hệ thống các chính sách giáo dục được thực hiện tốt tại các trường phổ thông của huyện như: Luật Thủ đô; Nghị quyết 49 của Bộ Giáo dục Đào tạo về hỗ trợ chi phí học tập, trước hết cho học sinh thuộc diện gia đình chính sách, đặc biệt chính sách đối với đồng

bào dân tộc miền núi thuộc 2 xã Đông Xuân và Phú Mãn.... Nhờ vậy giáo dục huyện Quốc Oai đã căn bản giải quyết được các khó khăn trước mắt và có được tiến bộ rõ nét hơn trước

Thứ ba, là sự vận dụng chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, UBND huyện Quốc Oai đã đưa ra nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên cho phát triển giáo dục phù hợp với thực tiễn địa phương. Nhận thức sâu sắc về mục tiêu của giáo dục, đào tạo là tạo ra nguồn lực lao động phù hợp, những người có đức, có tài-nhân tố quan trọng đảm bảo quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện,việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được coi trọng. Nhờ đó, tỉ lệ giáo viên đứng lớp đạt chuẩn, vượt chuẩn, giáo viên được công nhận giáo viên giỏi các cấp đạt tỉ lệ ngày càng tăng. Việc đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, thực hiện tốt quy chế dân chủ ngày càng được tăng cường tại các trường học. Đây là động lực để giáo dục huyện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng thực chất, hiệu quả, bắt kịp với nền giáo dục phát triển nhanh, tiên tiến, hiện đại của Thủ đô thời hội nhập.

Thứ tư, nhờ sự cố gắng của đa số đội ngũ giáo viên, của phần lớn học sinh luôn cố gắng vươn lên trong giảng dạy, học tập. Sự chủ động của ngành giáo dục, của nhân dân huyện qua đó công tác quản lý giáo dục bám sát cơ sở, bám sát thực tiễn, tôn trọng tính đặc thù của địa phương, đặc điểm lối sống sinh hoạt, tâm sinh lý của học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục trong huyện được nâng cao. Các cấp chính quyền địa phương có ý thức tìm tòi, tìm hướng phát triển phù hợp nhất cho giáo dục huyện nhà bắt kịp xu hướng phát triển giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục đất nước. Mặc dù tốc độ phát triển kinh tế chưa cao, nhiều xã trong huyện còn khó khăn nhưng nhân dân trong huyện đã không ngại đóng góp công sức, tiền bạc, trí tuệ cho các hoạt động phát triển giáo

dục, tham gia trực tiếp vào các hoạt động giáo dục nhờ đó giáo dục phổ thông huyện duy trì, đạt những kết quả ngày càng cao.

3.2. Hạn chế

Nhìn lại chặng đường 20 năm phát triển của giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai (1996-2016) cho thấy kết quả đạt được là hết sức to lớn, có ý nghĩa đối với sự phát triển của giáo dục phổ thông huyện và đóng góp chung vào giáo dục thành phố Hà Nội. Tuy vậy, giáo dục phổ thông huyện cũng còn nhiều hạn chế, cụ thể:

Chất lượng và hiệu quả giáo dục đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của huyện trong thời kì đổi mới, cũng như chưa bắt kịp với mặt bằng chung của giáo dục Thủ đô

Ở những xã có địa hình bán sơn địa kinh tế còn khó khăn, giao thông không thuận lợi tình trạng học sinh đi học thất thường, nghỉ học nhiều trong các thời điểm mùa vụ, bỏ học giữa chừng trong các cấp học THCS, THPT mặc dù giảm nhiều trong những năm gần đây nhưng vẫn chưa chấm dứt. Chất lượng học sinh nhiều cơ sở giáo dục chưa cao, nhất là vùng bán sơn địa, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc Mường sinh sống. Chất lượng giáo dục giữa học sinh các trường ngoài công lập với các trường công lập còn lớn, công tác dạy nghề của bậc THCS và THPT còn nặng tính hình thức, đối phó với thi cử, hiệu quả chưa cao. Tình trạng học sinh vi phạm an toàn giao thông còn nhiều, một số học sinh còn bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật...

Kiến thức về xã hội, kỹ năng thực hành của số đông học sinh còn chưa cao. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và THPT chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng giáo dục đại trà nhìn chung còn thấp so với mặt bằng chung của Thủ đô, tình trạng học sinh lười học, thiếu cố gắng, thiếu trung thực trong học tập còn phổ biến. Tinh thần hợp tác, khả năng sáng tạo, năng lực thực hành, giải quyết độc lập các vấn đề của học sinh còn yếu

Sự phân hóa về chất lượng giáo dục của học sinh còn rõ nét, khoảng cách về chất lượng giữa các trường ở thị trấn, vùng dân cư có kinh tế phát triển với các vùng bán sơn địa, các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số, các xã kinh tế còn khó khăn còn khá lớn. Trong khi các trường ở thị trấn, vùng kinh tế phát triển cao đạt được những thành tích tiệm cận với những trường tốp dẫn đầu của thành phố Hà Nội thì ở các trường tại các địa bàn xa thị trấn, giao thông khó khăn chất lượng giáo dục còn thấp hơn so với yêu cầu

Việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển số lượng với yêu cầu nâng cao chất lượng còn hạn chế. Nội dung giáo dục chưa gắn chặt với lao động, sản xuất, mối quan hệ nhà trường - gia đình- xã hội còn chưa chặt chẽ. Gia đình và các tập thể, cộng đồng xã hội còn chưa phát huy hết vai trò của mình đối với xã hội, còn nhiều phụ huynh học sinh có tâm lý phó mặc việc học hành của con em mình cho nhà trường...

Cơ sở hạ tầng, thiết bị dạy học của nhà trường tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đồng bộ, cơ sở vật chất một số trường vẫn còn tình trạng xuống cấp, một số ít đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý vẫn chưa thực sự đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục thời kì mới

Một trong những hạn chế sự phát triển giáo dục của huyện là việc quy hoạch các trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa thực hiện chưa đồng bộ. Quá trình xây dựng cơ sở vật chất theo hướng trường chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao triển khai chậm, nhất là với cấp THPT. Cơ sở vật chất tuy đã được cải thiện nhưng tình trạng xuống cấp về phòng học, trang thiết bị dạy học vẫn còn. Việc bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số đơn vị chưa thật tốt. Nhiều trường ngân sách Nhà nước cấp cho chi tiêu thường xuyên và đầu tư còn hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu kiên cố hóa trường, lớp. Tình trạng thiếu diện tích đất, thiếu phòng học bộ môn, sân chơi, bãi tập còn chiếm số lượng không nhỏ, nhất là các trường vùng xa

Đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu, song vẫn còn thừa, thiếu cục bộ. Việc bố trí, sử dụng đội ngũ ở một vài đơn vị chưa thật hợp lý. Một số giáo viên thiếu tâm huyết với nghề nghiệp, chậm đổi mới, ngại học tập tìm hiểu những kinh nghiệm và kiến thức hay để áp dụng trong thực tiễn. Một số cán bộ quản lý năng lực còn hạn chế; ý thức, tinh thần trách nhiệm chưa cao trong quản lý, chỉ đạo và điều hành; giao việc song thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở. Công tác kiện toàn cán bộ quản lý ở một số trường tiến hành chưa kịp thời. Việc đánh giá, phân loại đội ngũ ở một số đơn vị còn làm chưa chặt chẽ, tác dụng thúc đẩy công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ còn thấp. Quy chế dân chủ một số đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc nên dẫn đến tình trạng mất đoàn kết nội bộ. Công tác quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường còn hạn chế

Việc đổi mới phương pháp giáo dục, áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế do một số giáo viên lớn tuổi khó khăn trong việc tiếp cận các ứng dụng công nghệ thông tin. Trình độ ngoại ngữ của đại đa số giáo viên, kể cả giáo viên ngoại ngữ của tiểu học và THCS chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học nói chung và dạy học ngoại ngữ nói riêng trong bối cảnh hội nhập và giao lưu quốc tế ngày càng sâu rộng. Do vậy mặt bằng chung của môn ngoại ngữ của huyện ở các cấp học còn hạn chế, nhất là so với các quận nội thành Hà Nội.

Công tác xã hội hóa giáo dục mặc dù có nhiều bước tiến trong những năm gần đây song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục trong thời kì mới. Giáo dục phổ thông vẫn còn nặng tính bao cấp của Nhà nước, chưa huy động cao sự đóng góp của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân bên ngoài hỗ trợ. Tình trạng học sinh bỏ học ở cấp học THCS, THPT đã giảm nhiều song vẫn tồn tại, không chấm dứt hẳn, tình trạng học sinh vi phạm an toàn giao thông, vi phạm pháp luật vẫn còn.

Mặc dù những năm gần đây công tác xã hội hóa giáo dục của huyện đã có những bước phát triển mạnh mẽ, thống nhất từ các cấp chính quyền tới các dòng họ, gia đình song do nhiều nguyên nhân, nhất là do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên vẫn còn học sinh đi học thất thường, nghỉ học nhiều, bỏ học nhiều,...thường xuyên diễn ra ở các xã khó khăn. Tình trạng thiếu quan tâm của gia đình với con em trong học tập, trong phối hợp giáo dục với nhà trường, các đoàn thể, xã hội...khá phổ biến, ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh. Ý thức tự giác chấp hành luật lệ giao thông của nhiều người dân, nhiều cha mẹ học sinh chưa cao khiến cho tình trạng tham gia giao thông thiếu an toàn, không hiểu biết đầy đủ về luật... của học sinh còn nhiều.

Nguyên nhân của hạn chế

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên trong giáo dục phổ thông của huyện, nổi bật những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, Tư duy giáo dục của các cấp, ngành giáo dục, của bộ phận đáng kể nhân dân huyện còn chậm đổi mới, chưa đáp ứng kịp yêu cầu và những đòi hỏi về phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục, trong hoạch định một số chính sách và tổ chức các hoạt động giáo dục chưa được triển khai cụ thể, kịp thời. Mối quan hệ giữa kế hoạch phát triển giáo dục với thị trường lao động, giữa mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng, hiệu quả; giữa nhu cầu học tập cao với khả năng kinh tế còn eo hẹp; giữa đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân chưa được giải quyết thỏa đáng...Tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng, thiếu công bằng trong giáo dục còn tồn tại.

Thứ hai, Công tác quản lý giáo dục vẫn còn bộc lộ những bất cập. Việc thực hiện các chủ trương và các vấn đề cụ thể của giáo dục còn thiếu tính chủ động; chưa quan tâm đầy đủ đến việc khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và các tiêu cực khác.

Công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục, nhất là thanh tra chuyên môn còn bất cập, nặng tâm lý nể nang, né tránh, do vậy hiệu quả còn thấp. Trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ quản lý giáo dục tuy đã có nhiều tiến bộ trong những năm gần đây song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi mạnh mẽ của sự nghiệp giáo dục. Một bộ phận cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên còn hạn chế về năng lực, kinh nghiệm, nhất là kinh nghiệm và hiểu biết về phong tục tập quán, tâm lý học sinh trong huyện, kinh nghiệm, kỹ năng vận động học sinh có hoàn cảnh đặc biệt nhằm chấm dứt tình trạng bỏ học.

Thứ ba, Khả năng đáp ứng cho giáo dục và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện còn hạn chế, không theo kịp với nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân, công tác xã hội hóa ở nhiều địa phương còn nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất đã được quan tâm đầu tư, song quy mô trường lớp tăng nhanh nên vẫn thiếu về phòng học, thiết bị dạy học, thiếu diện tích đất, phòng học chuyên môn, sân chơi... ở nhiều trường. Nguồn ngân sách đầu tư của huyện chưa đủ đảm bảo nhu cầu phát triển của giáo dục, chưa có chính sách đủ mạnh để huy động các nguồn đầu tư khác trong xã hội hỗ trợ cho giáo dục.

Thứ tư, Công tác xã hội hóa giáo dục, sự quan tâm của gia đình với việc học tập của con em, trong phối hợp giáo dục với nhà trường, các đoàn thể, xã hội chưa theo kịp tốc độ phát triển của giáo dục. Mặc dù từ năm 2008, khi hòa nhập với giáo dục thủ đô công tác này của huyện đã có những bước phát triển mạnh mẽ, thống nhất từ các cấp chính quyền tới các gia đình song do nhiều nguyên nhân, nhất là do nhiều cha mẹ học sinh mãi kiếm tiền, lo sinh kế đã phó mặc và coi việc học hành của con em là trách nhiệm của nhà trường... nên hiện tượng học sinh đi học thất thường, nghỉ học, bỏ học nhiều,...thường xuyên diễn ra, nhất là các xã khó khăn. Việc thiếu quan tâm của gia đình với con em trong học tập, trong phối hợp giáo dục với nhà trường, các đoàn thể, xã hội...khá phổ biến

Thứ năm, Còn không ít học sinh không xác định được mục tiêu học tập của bản thân, thiếu ý thức, động lực phấn đấu trong học tập, không có hoặc rất ít quyết tâm trong việc rèn luyện, tu dưỡng bản thân dẫn đến lười học, bỏ học... Một số học sinh thiếu ý thức tự giác, thường xuyên từ chối sự giáo dục của nhà trường, gia đình, bị tác động, lôi kéo vào những thói xấu, tệ nạn ... khiến cho những hạn chế, tồn tại trên càng khó được khắc phục

Bên cạnh đó những tiêu cực ngoài xã hội đã thâm nhập vào nhà trường, cơ chế thị trường trong giáo dục... nên sự cố gắng của các cơ quan giáo dục mặc dù cao song chưa thể xóa bỏ các hạn chế trên

3.3. Đặc điểm

Giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai có sự phân chia rất rõ nét thành 2 vùng riêng biệt, có sự chênh lệch khá lớn về cơ sở vật chất, quy mô trường lớp, trình độ giáo viên, học sinh giữa các địa phương trong huyện.

Là huyện ngoại thành Hà Nội nhưng địa hình huyện chia làm nhiều vùng khác nhau, ở thị trấn và các xã lân cận có điều kiện tự nhiên, giao thông thuận lợi, kinh tế phát triển, dân cư tập trung đông, giáo dục được đầu tư tương đối đồng bộ và hiện đại hơn, học sinh cũng được tiếp xúc với môi trường giáo dục tốt hơn. Công tác xã hội hóa giáo dục những nơi này cũng được quan tâm nhiều hơn vì vậy chất lượng giáo dục những nơi này thường xuyên xếp vị trí cao nhiều mặt. Các trường học ở các Sài Sơn, thị trấn Quốc Oai, Nghĩa Hương, Ngọc Mỹ thường xuyên xếp vị trí cao về các mặt giáo dục của huyện, của tỉnh Hà Tây (1996-2008), của thành phố Hà Nội (2008-2016). Các trường đóng xung quanh thị trấn Quốc Oai như Kiều Phú, Tiểu học, THCS thị trấn, Trường THPT Quốc Oai... có nhiều tiến bộ, liên tục giữ vững thành tích cao các mặt giáo dục, theo sát, đạt vị trí cao với mặt bằng chung của giáo dục Thủ đô. Các trường Tiểu học, THCS những nơi này học sinh hoàn thành chương trình các cấp học với thành tích cao, tỉ lệ đi học ở bậc học

tiếp theo thường xuyên đạt mức 100%. Trường THPT Quốc Oai đóng ở địa bàn trung tâm thị trấn thường xuyên được xếp trong những trường hàng đầu của tỉnh Hà Tây về thành tích tốt nghiệp THPT và thi Đại học. Trong suốt 10 năm liên tục (2002-2012) trường liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc...được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Từ những ngôi trường này nhiều thế hệ học trò thành đạt, trở thành các nhà khoa học, nghiên cứu, giữ các chức vụ lãnh đạo như: cô Tạ Thị Ái Liên, Hội trưởng Hội phụ nữ tỉnh Hà Tây, thầy Vương Đình Vượng, Phó giám đốc Học viện báo chí-Tuyên truyền, thầy Đặng Tài Tính, Vụ trưởng Vụ Cao Đài thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ ... Trong khi đó các xã thuộc vùng bán sơn địa điều kiện tự nhiên không thuận lợi, sinh kế của nhân dân khó khăn, gia tăng dân số cao, kinh tế phát triển chậm, tỉ lệ hộ nghèo còn nhiều. Đặc biệt 2 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, đa số người Mường sinh sống giao thông không thuận lợi, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, nhiều học sinh không đủ kinh phí cho học tập...dẫn đến tình trạng nghỉ học, bỏ học. Mặt khác do ảnh hưởng của tập quán, tâm lý, trình độ dân trí của phần lớn người dân những nơi này còn nhiều hạn chế... nên tình trạng kết hôn khi chưa đủ tuổi quy định ở các em học sinh nữ năm nào cũng xảy ra (bản thân tác giả luận văn chủ nhiệm lớp khóa học 2013-2016 cũng không ngăn được học sinh lớp mình bỏ học, kết hôn khi đang học lớp 11). Khi lên lớp 12 có thêm 2 học sinh nữ các lớp khác cùng khóa bỏ học, kết hôn... ảnh hưởng đến chất lượng, bình đẳng trong học tập giữa nam và nữ.

Cũng như các huyện khác của đất nước, sau khi hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ, tiến hành phổ cập THCS, nhu cầu học cao hơn của học sinh ngày càng tăng. Tuy vậy, do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhiều học sinh tốt nghiệp THCS không có điều kiện học tập tại các trường THPT, nhất là khi tiến hành đa dạng hóa các loại hình trường, lớp, điều kiện

được học tại các trường công lập thu hẹp. Theo học tại các trường ngoài công lập vượt quá khả năng tài chính của nhiều gia đình nên nhiều học sinh gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đặc biệt khó khăn phải bỏ học.

Giáo dục phổ thông huyện chịu tác động tương đối rõ nét của điều kiện địa lý tự nhiên, phong tục tập quán, tâm lý địa phương cũng như tác động của tình hình xã hội, mặt trái của cơ chế thị trường.

Địa hình tự nhiên huyện Quốc Oai rất đa dạng, phân chia hai vùng khác nhau. Vùng đồng bằng thị trấn Quốc Oai và các xã lân cận có vị trí khá gần trung tâm Hà Nội, giao thông thuận lợi, giáo dục phổ thông thường xuyên xếp vị trí cao của tỉnh Hà Tây, thành phố Hà Nội (từ 2008-nay). Ngược lại các xã liền kề vùng rừng núi Hòa Bình có địa hình bán sơn địa, độ dốc cao, đất trồng xấu, giao thông còn khó khăn nên phát triển giáo dục phổ thông những nơi này có nhiều bất cập, thách thức lớn như: học sinh còn bỏ học, nghỉ học, kết hôn sớm nhiều. Bên cạnh đó huyện nằm trong cái nôi văn hóa xứ Đoài có nét riêng về ngôn ngữ, tiếng nói riêng trong từng xã về giọng nói, thổ âm, thổ ngữ, ngữ điệu, từ vựng.... Nhiều xã có những nét rất khác biệt về thói quen, tâm lý, nổi bật như xã Cộng Hòa có thói quen rất lạ đặt họ cho con gái: một số dòng họ cùng tên nhưng không phải cùng một gốc, như: họ Vương, họ Nguyễn, họ Hoàng.... Họ Vương lại có các họ như: Vương Đắc, Vương Đình, Vương Xuân, Vương Trí... Điều khác biệt là người dân xã này thường lấy chữ ở giữa (theo văn bản nhà nước là tên đệm) đặt là họ cho con gái, như bố là Vương Đắc... thì con gái sẽ có họ là Đắc Thị.... Điều này khiến cho khi tham gia các hoạt động học tập, thi cử gặp không ít phiền toái. Tâm lý phổ biến “đông con nhiều của”, “đu nếp, tẻ” của nhiều người dân khiến cho tốc độ gia tăng dân số tự nhiên trong nhiều năm của huyện còn lớn, nhất là các xã khó khăn. Việc đông con khiến cho kinh tế nhiều gia đình gặp khó khăn, không đủ trang trải kinh phí học tập nên nhiều học sinh phải bỏ học. Bên cạnh đó ở 2 xã

Đông Xuân và Phú Mãn lại có nét văn hóa riêng-văn hóa Mường cần có chính sách giáo dục phù hợp với đồng bào thiểu số miền núi... Tôn trọng, phát huy bản sắc văn hóa vào các mục tiêu giáo dục chính là tôn trọng các đặc thù của địa phương nhằm phục vụ tốt công tác giáo dục

Đặc điểm chung dễ nhận thấy là nhân dân địa phương rất coi trọng các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ tết và tâm lý này tác động trực tiếp đến tính chuyên cần học tập của học sinh. Trong các dịp này, học sinh thường xin nghỉ học nhiều ngày, thậm chí bỏ học tham gia nhiều lễ hội địa phương tổ chức, các hoạt động mang tính lễ nghi tín ngưỡng. Nhiều cha mẹ học sinh cũng coi việc học sinh nghỉ học, đôi lúc nghỉ học không phép để tham gia nhưng hoạt động này là bình thường. Việc đôn đốc nhắc nhở học sinh đảm bảo chuyên cần trong học tập của giáo viên và nhà trường còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều học sinh có tâm lý trước, sau dịp tết, lễ hội chuẩn bị cho việc nghỉ ngơi, vui chơi lễ hội nên việc học tập bị lơ là nhiều ngày, tháng dẫn đến hiệu quả học tập của những học sinh này còn thấp, thậm chí nhiều học sinh không đủ điều kiện lên lớp (do nghỉ quá số buổi cho phép, không đảm bảo kiến thức...). Những học sinh khác cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ tâm lý mãi chơi của các học sinh lười học trong lớp dẫn đến kết quả học tập chung chưa cao

Ngoài ra kinh tế của huyện dựa vào sản xuất nông nghiệp cũng như nhiều nghề thủ công khác của địa phương nên có tính mùa vụ cao. Nhiều em lao động phụ giúp kinh tế gia đình, nhiều em hoàn cảnh khó khăn, trở thành lao động trụ cột trong gia đình, tham gia các công việc lao động thủ công, chế biến, làm nông nghiệp...chiếm lượng thời gian lớn nhất là dịp cận tết, thu hoạch vụ mùa...Những yếu tố đó đã ảnh hưởng khiến học sinh thường đi học thất thường, nghỉ học, thậm chí bỏ học. Bên cạnh đó, tâm lý phổ biến của nhiều người dân địa phương là con gái không cần học cao, học quá nhiều... tác động không nhỏ đến việc học tập và kết quả giáo dục của học sinh, nhất là

các em học sinh nữ. Hệ quả là hàng năm cấp học THPT, nhất là các trường đóng ở các xã điều kiện kinh tế còn khó khăn, năm nào cũng có học sinh nữ bỏ học, kết hôn sớm... ảnh hưởng đến việc duy trì số lượng, chất lượng giáo dục của học sinh, việc thực hiện bình đẳng trong giáo dục giữa nam và nữ.

Kinh tế thị trường phát triển, với vị trí gần trung tâm thủ đô, huyện Quốc Oai cung cấp các sản phẩm nông sản, thủ công cho nội đô Hà Nội nên những tác động tiêu cực như: mãi kiếm tiền, bị lôi kéo vào các tệ nạn của xã hội... khiến một bộ phận học sinh bỏ học, bỏ tiết, mãi chơi, vi phạm pháp luật... học tập trễ nải. Vì vậy việc nghiên cứu triển khai các nội dung và giáo dục văn hóa đặc thù cần được đẩy mạnh; trước mắt là hướng tới các đối tượng học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các gia đình hộ nghèo, cận nghèo, các học sinh dân tộc thiểu số miền núi tập trung 2 xã Đông Xuân và Phú Mãn theo hướng quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí, đồ dùng học tập.... tiếp đó là nội dung giáo dục mang đặc thù riêng, trong đó có giảng dạy tiếng Mường và văn hóa Mường. Ngoài ra cùng với sự phát triển của xã hội hiện đại cần phải nghiên cứu, tìm ra nội dung giáo dục phù hợp với các học sinh đặc biệt (trước gọi là học sinh cá biệt) ham chơi, bị lôi cuốn vào các tệ nạn xã hội, giúp các em xác định đúng đắn mục tiêu học tập, rèn luyện của bản thân. Đây không chỉ là vấn đề riêng cho giáo dục phổ thông Quốc Oai mà còn là vấn đề chung của nhiều địa phương khác trong cả nước trước tác động của xã hội và mặt trái của kinh tế thị trường với đối tượng học sinh phổ thông

Với những đặc điểm trên đặt ra cho giáo dục phổ thông Quốc Oai cần xây dựng nhiệm vụ chiến lược vừa xây dựng phát triển mặt bằng giáo dục chung ổn định, theo sát với bước tiến của giáo dục Thủ đô, vừa phải có các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục các xã kinh tế khó khăn, vừa có chính sách hợp lý đối với nơi đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhằm đưa giáo dục phổ thông của huyện phát triển toàn diện, vững chắc.

3.4. Một số kinh nghiệm

Qua quá trình nghiên cứu cũng như trực tiếp giảng dạy tại cơ sở cung việc tổng kết những thành tựu cũng như những hạn chế của giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai những năm 1996 - 2016, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, giáo dục huyện cần nắm vững thực tiễn, tôn trọng tính đặc thù của địa phương trước yêu cầu đổi mới toàn diện của giáo dục

Những thành công của công tác giáo dục phổ thông trong 20 năm qua đã khẳng định; nơi nào địa hình tự nhiên thuận lợi, kinh tế phát triển, dân cư đông, giáo dục được đầu tư đồng bộ và hiện đại hơn thì chất lượng giáo dục nơi đó cũng cao hơn. Ngược lại những nơi kinh tế khó khăn, công tác xã hội hóa giáo dục chưa cao, trình độ dân trí của người dân hạn chế... thì chất lượng giáo dục ở đó còn thấp. Huyện Quốc Oai có các xã xung quanh thị trấn điều kiện kinh tế, giao thông thuận lợi nên giáo dục phổ thông được huyện tiếp tục chính sách chung phù hợp, nổi bật là việc xây dựng trường chuyên, lớp chất lượng cao... vì vậy tiếp tục duy trì, phát triển các thành tích trước đó. Các xã vùng bán sơn địa, các xã đất chật, người đông, kinh tế khó khăn... các mặt giáo dục còn thấp so với mặt bằng chung của huyện cần được ưu tiên quan tâm hơn về nâng cao chất lượng giáo viên, xây dựng trường lớp, nhất là ưu tiên xây dựng trường chuẩn quốc gia. Hai xã Đông Xuân, Phú Mãn nơi đồng bào dân tộc Mường chiếm số đông, học sinh cần được chăm lo về cơ sở vật chất, hỗ trợ chi phí học tập... đặc biệt thực hiện đầy đủ chính sách đặc thù riêng của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi với 2 xã theo quy định của Nhà nước, trong đó có việc giảng dạy, bảo tồn tiếng nói, bản sắc văn hóa Mường

Xuất phát từ một huyện nông thôn, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tuy có những lợi thế nhất định song kinh tế-xã hội của Quốc Oai chung còn khó khăn so với các huyện lân cận. Mặc dù khi sát nhập địa giới hành chính, trở thành một huyện của Thủ đô Hà Nội song kinh tế của huyện còn phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, tỉ lệ hộ nghèo

còn cao, nhiều xã còn khó khăn, dân trí còn hạn chế... Có 2 xã mang đặc điểm vùng có đồng bào thiểu số miền núi, một số xã trong vùng bán sơn địa... gặp những khó khăn đáng kể điều kiện giao thông và phát triển kinh tế. Các chính sách như miễn giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập, tặng sách giáo khoa... cần được các cấp giáo dục, các trường phổ thông huyện Quốc Oai thực hiện đầy đủ tạo điều kiện, cơ hội học tập cho đông đảo học sinh, nhất là những học sinh nghèo, học sinh hoàn cảnh khó khăn

Nằm trong vùng văn hóa xứ Đoài giàu truyền thống lịch sử là thuận lợi để giáo dục phổ thông huyện có nền tảng phát triển căn bản, vững chắc nhưng tâm lý văn hóa làng xã “đất lề quê thói”, di sản của tư tưởng cũ... tác động không nhỏ đến sự phát triển của giáo dục, cần được các cấp giáo dục huyện vận dụng phù hợp đảm bảo sự phát triển chung. Trên tinh thần gắn bó với thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục huyện cần quán triệt quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, các kinh nghiệm phát triển giáo dục của cả nước, của Thành phố Hà Nội để thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ giáo dục của huyện nhà.

Thứ hai, huyện ủy Quốc Oai cần khảo sát, nghiên cứu đề xuất, điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục vùng còn nhiều khó khăn.

Với vị trí địa lý quan trọng, nằm trong vùng “cửa ngõ Thủ đô” trước kia và từ năm 2008, khi là 1 huyện ngoại thành Hà Nội, thành phố dẫn đầu cả nước về giáo dục đào tạo, nên phát triển giáo dục huyện Quốc Oai có ý nghĩa to lớn đối với kinh tế-văn hóa-xã hội cũng như góp phần to lớn ổn định an ninh xã hội của huyện.

Bên cạnh đó một nhiệm vụ quan trọng nữa mà giáo dục phổ thông huyện cũng đảm nhận là giáo dục học sinh trung thành với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, có đầy đủ phẩm chất, tài năng và bản lĩnh của những chủ

nhân tương lai của đất nước, giáo dục tình yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, yêu quê hương, góp phần công sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời gian qua, huyện Quốc Oai cơ bản thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục phổ thông, giữ vững các thành tựu đã đạt được, có chính sách phát triển hợp lý đối với những vùng còn nhiều khó khăn, nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các xã trong huyện cũng như các đơn vị khác ngoài huyện. Trên cơ sở đó đảm bảo cho giáo dục các điều kiện phát triển bền vững, góp phần quan trọng ổn định kinh tế xã hội trong huyện

Thứ ba, để tạo điều kiện cho giáo dục phổ thông đạt hiệu quả cao cần tập trung phát huy nhân tố con người, khơi dậy ý thức trách nhiệm, lòng nhiệt tình và năng lực hành động của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý

Trong điều kiện tài chính và cơ sở vật chất giáo dục còn hạn chế về tài chính, cơ sở vật chất cần phải tập trung vào nhân tố con người, đó là yếu tố định hướng và có vai trò quyết định chất lượng giáo dục. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục cần quán triệt sâu sắc chủ trương chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục là trước hết. Thực tiễn này đã được chứng minh tại một số trường học trong huyện tuy không có điều kiện tài chính, cơ sở vật chất giáo dục thuận lợi nhưng nơi đó cán bộ quản lý giáo dục có chính sách phát triển hợp lý, đội ngũ giáo viên tâm huyết, được khích lệ thì công tác giáo dục các trường đó vẫn đạt kết quả khả quan

Ngoài ra, việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỉ cương, thật sự dân chủ cần gắn với phong trào xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”, vừa là mục tiêu, vừa là động lực để thầy cô và học trò phấn đấu không ngừng, tạo đà cho giáo dục phát triển vững chắc.

Tiểu kết chương 3

Từ năm 1996 đến năm 2016, với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, sự cố gắng học tập của học sinh, sự quan tâm tạo điều kiện, phối hợp của các ban, ngành, giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai đã có những tiến bộ rõ nét qua từng thời gian.

Trường, lớp ngày càng được củng cố, mở rộng đảm bảo nhu cầu học tập cho học sinh trong huyện, được đầu tư xây dựng theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia vì vậy phần lớn các trường tiểu học, THCS của huyện đạt trường chuẩn quốc gia. Các trường THPT cũng đang tích cực xây dựng trường chuẩn quốc gia, hướng tới huyện sẽ xây dựng các trường chuẩn quốc gia chất lượng cao. Chất lượng giáo dục phổ thông, trình độ hiểu biết, năng lực của học sinh được nâng lên một bước. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tăng nhanh về số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng được yêu cầu phát triển các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng chuẩn hóa, nhất là từ năm 2008 đến nay. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục được cải thiện, phòng học, nhà công vụ giáo viên, canteen phục vụ học sinh và giáo viên được quan tâm xây dựng, nhất là những vùng xa, vùng còn khó khăn

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả to lớn, vững chắc đã đạt được thì giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai cũng còn nhiều tồn tại và hạn chế so với các địa phương trong thành phố Hà Nội, nhất là các quận nội thành

Thành tựu và hạn chế của giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai có nét chung với các huyện ngoại thành Hà Nội cũng đồng thời mang nét riêng, đặc trưng của huyện. Vì vậy phát huy những mặt tích cực, nắm bắt những đặc điểm riêng của địa phương nhằm phát huy những thế mạnh, khắc phục những hạn chế để giáo dục phổ thông huyện tiếp tục đạt những thành tích ngày càng cao hơn, phục vụ sự phát triển kinh tế-xã hội huyện cũng như đóng góp vào sự phát triển của Thủ đô

KẾT LUẬN

Qua việc nghiên cứu về giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai từ năm 1996, đến năm 2016, tác giả luận văn rút ra một số kết luận sau:

Giáo dục-đào tạo luôn đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển chung của xã hội loài người. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, việc lấy giáo dục-đào tạo là chìa khóa, là động lực cho sự phát triển đất nước là chủ trương hoàn toàn đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta. Coi trọng phát triển giáo dục phổ thông, một bộ phận cơ bản, trọng yếu trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục-đào tạo, có vai trò hết sức quan trọng “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”, tạo ra những thuận lợi tiếp tục thực hiện thành công “Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2001-2020” góp phần xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh.

Trong 20 năm (1996-2016) vận dụng đường lối phát triển giáo dục của Đảng thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa, giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Từ chỗ giáo dục phổ thông huyện còn nhiều khó khăn, chất lượng nhiều mặt còn hạn chế, thì đến giai đoạn (1996-2008) giáo dục huyện đã thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ của chiến lược giáo dục thời kỳ này trên cả 3 mặt: quy mô giáo dục, chất lượng giáo dục và hiệu quả giáo dục. Quy mô giáo dục phổ thông cả ba cấp học được củng cố, mở rộng, nhu cầu học tập cho hầu hết học sinh phổ thông trong huyện được đảm bảo. Chất lượng giáo dục phổ thông huyện thời gian này cũng có bước tiến bộ hơn hẳn trước năm 1996: cấp tiểu học tiếp tục củng cố, giữ vững thành tích phổ cập học sinh tiểu học đúng độ tuổi. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm thường xuyên duy trì mức 100%, tiến độ phổ cập THCS cho học sinh được đảm bảo. Quy mô giáo dục và việc đa dạng loại hình đào tạo cũng từng bước được hình thành, các trường chuyên (cấp tiểu học và THCS), lớp chọn, các trường ngoài công lập... (bậc học

THPT) được xây dựng tại những xã có điều kiện, tạo đà thúc đẩy cho giáo dục phổ thông huyện lên một bước phát triển mới. Những tiến bộ của giáo dục phổ thông cũng góp phần nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế-xã hội, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện

Khi hòa nhập với giáo dục Thủ đô, thực hiện phát triển giáo dục theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa”, giáo dục phổ thông huyện được sự quan tâm, tạo điều kiện của Sở Giáo dục – đào tạo Hà Nội đã có bước phát triển mạnh mẽ. Đây cũng là cơ hội rất lớn để giáo dục phổ thông huyện có thể tìm hiểu và đạt trình độ tiên tiến trong khu vực khi trở thành một cơ sở giáo dục của thành phố luôn dẫn đầu cả nước về giáo dục. Chất lượng các mặt giáo dục phổ thông của huyện tiếp tục được duy trì, củng cố. Những trường có điều kiện thuận lợi của huyện đạt được thành tích cao nhiều mặt giáo dục của thành phố Hà Nội, những trường đóng tại các xã còn khó khăn có điều kiện thuận lợi hơn trước để có thể bắt kịp bước tiến của giáo dục thủ đô... Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của huyện cũng chuyên biến rõ nét hơn trước, nâng cao về năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức. Chương trình giáo dục theo hướng phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh được vận dụng ngày càng nhiều. Cơ sở hạ tầng, công tác xã hội hóa giáo dục... có những chuyển biến tích cực tạo hiệu quả, đóng góp thiết thực vào công tác dạy, học của các nhà trường trong huyện

Tuy vậy giáo dục phổ thông huyện Quốc Oai cũng bộc lộ những tồn tại, hạn chế nhất định, nhất là trước đòi hỏi ngày càng cao của xã hội. Ở từng thời điểm, từng địa phương tư duy giáo dục còn chậm đổi mới; sự quan tâm, vào cuộc của các cấp chưa kịp thời, ngân sách đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, công tác xã hội hóa giáo dục chưa hiệu quả do mức sống của đa số nhân dân còn thấp... tác động không nhỏ đến việc đầu tư cho giáo dục. Một bộ phận

giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục còn chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới. Chênh lệch đáng kể trong chất lượng giáo dục giữa vùng có nhiều thuận lợi với những vùng còn khó khăn, nhất là vùng bán sơn địa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống... Mâu thuẫn khá lớn giữa khả năng hạn chế nhiều mặt của địa phương với việc bắt kịp, hội nhập với bước tiến của giáo dục thủ đô

Từ những thành tựu cũng như những tồn tại, hạn chế của giáo dục phổ thông huyện rút ra một số kinh nghiệm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Cần quán triệt sâu sắc quan điểm “giáo dục là quốc sách” của Đảng, Nhà nước, con người là nguồn lực hàng đầu, quan trọng nhất để phát triển kinh tế xã hội. Coi giáo dục là sự nghiệp của toàn dân, từ đó coi trọng, đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, kết hợp giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường chỉ đạo đồng bộ, kết hợp giữa các cấp Đảng, chính quyền, toàn thể nhân dân trong giáo dục phổ thông. Coi trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất, năng lực, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Không ngừng nâng cao, hoàn thiện bộ máy lãnh đạo của Đảng, các đoàn thể trong hệ thống các trường phổ thông... Bên cạnh đó, những đặc điểm riêng, thực tiễn, đặc thù riêng của địa phương cũng cần được coi trọng. Khi phát triển công tác giáo dục phổ thông cần chủ động, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch phát triển để giáo dục phổ thông vững bước đi lên, đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW, (ngày 04/11/2013), *về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*
2. Ban Thường vụ Quốc hội (28-12-2000), Pháp lệnh Thủ đô 29/2000/PL-UBTVQH.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tây, *Các kì Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tây (1947-2005)*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Tây, tháng 8/2005
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quốc Oai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Quốc Oai, tập III (1945-1975)*, Hà Nội, 2007
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quốc Oai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Quốc Oai, tập IV(1975-2010)*, Nxb Chính trị- Hành chính, Hà Nội, 2013
6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quốc Oai, *Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Quốc Oai(1945-2017)*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2017
7. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa IV (1979), *Nghị quyết số 14 ngày 11/1/1979 về cải cách giáo dục*
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Giáo dục Việt Nam 1945-2005*, tập I, Nxb Chính trị Quốc gia.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.*
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 16/4/2008), *QĐ số 16/2008/QĐ-BGDĐT, Ban hành quy định về đạo đức nhà giáo*
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), *50 năm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo (1945 – 1995)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới giáo dục Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

13. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2005-2006*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2006-2007*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2007-2008*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
16. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
17. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2009-2010*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
18. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2010-2011*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
19. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2011-2012*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
20. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2012-2013*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
21. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
22. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2014-2015*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
24. Chính phủ, Nghị định số 49/NĐ-CP,(14/05/2010), *Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015*.
25. Hữu Châu (2007), *Giáo dục Việt Nam những năm đầu thế kỉ XXI*, Nxb

- Giáo dục, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đảng thời kì đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đảng thời kì đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX) về văn hóa, xã hội, khoa học- kỹ thuật, giáo dục, đào tạo*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 28. Đảng Cộng sản Việt Nam (1976), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 37, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004
 29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006
 30. Đảng bộ Hà Tây (1996), Nghị quyết *Đại hội Đảng bộ lần thứ XII tỉnh Hà Tây*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
 31. Đảng bộ Hà Tây, Nghị quyết số 02-NQ/HĐND (13/1/1996) *về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1996 tỉnh Hà Tây*,
 32. Đảng bộ Hà Tây, Nghị quyết số 01-NQ/HĐND (10/1/1997) *về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1997, tỉnh Hà Tây*.
 33. Đảng bộ Hà Tây, (tháng 12/2005), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tây lần thứ XIV, nhiệm kì 2005-2010*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006
 34. Phạm Văn Đồng (1999), *Về vấn đề giáo dục - đào tạo*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 35. Phạm Văn Đồng (2008), *Giáo dục đào tạo quốc sách hàng đầu tương lai của dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 36. Phạm Minh Hạc (1996), *Phát triển giáo dục, phát triển con người phục vụ phát triển kinh tế - xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
 37. Phạm Minh Hạc (1996), *Giáo dục nhân cách - Đào tạo nhân lực*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

38. Phạm Minh Hạc (1997), *Xã hội hóa giáo dục*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Phạm Minh Hạc (2001), *Về phát triển con người thời kì công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Phạm Minh Hạc (2002), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỉ XXI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Phạm Minh Hạc (2002), *Nhân tố mới về giáo dục thời kì công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Phạm Minh Hạc (2002), *Phát triển toàn diện con người thời kì công nghiệp hóa hiện đại hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Nguyễn Minh Hiền (2002), Ngành giáo dục đào tạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII và Nghị quyết Đại hội IX, *Tạp chí thông tin khoa học giáo dục (số 90)*
44. Hội đồng Nhân dân Tỉnh Hà Tây, Số 10/HĐND (ngày 3/7/1997), *Về chương trình phát triển giáo dục – đào tạo và phổ cập THCS đến năm 2000 của tỉnh Hà Tây*
45. Hội đồng Nhân dân Tỉnh Hà Tây, Nghị quyết số: 03-2002/NQ-HĐND13 (ngày 7/1/2002), *Về việc thông qua đề án năm Giáo dục - Đào tạo Hà Tây 2002*
46. Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội, Nghị quyết Số 09/HĐND (ngày 02/12/2014), *Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 của thành phố Hà Nội*
47. Huyện ủy Quốc Oai, số:81-BC/HU (ngày 15 /3/2012), *Báo cáo đánh giá 05 năm thực hiện Chỉ thị 11-CT/TU của Bộ Chính trị (Khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” huyện Quốc Oai*
48. Huyện ủy Quốc Oai (tháng 7/2018), *Báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương*

Đảng về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

49. Đặng Bá Lãm (2003), *Giáo dục Việt Nam những thập niên đầu thế kỉ XXI: chiến lược phát triển*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
50. Phạm Văn Linh (2015), *Định hướng chiến lược, giải pháp đột phá nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
51. Hồ Chí Minh (2002), *Tuyển tập, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. Hồ Chí Minh (2002), *Tuyển tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Hồ Chí Minh (2002), *Tuyển tập, tập 3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
54. Hồ Chí Minh (1990), *Vấn đề giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
55. Hồ Chí Minh (1992), *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật, Hà Nội
56. *Luật phổ cập giáo dục tiểu học* (1991), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. *Luật giáo dục* (1998), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
58. *Luật giáo dục* (2005), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
59. Võ Thuần Nho (1980), *Ba mươi lăm năm phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
60. Hà Thế Ngữ (1990), *Hồ Chí Minh về vấn đề giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
61. Lê Khả Phiêu (1998), *Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng vững bước vào thế kỉ XXI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
62. Quốc hội, Nghị quyết 15/2008/QH12 (ngày 29/5/2008), *Về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội*
63. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (2012), *Một số chuyên đề về lịch sử văn hóa Thăng Long – Hà Nội*, Nxb Hà Nội
64. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (2012), *Tài liệu hướng dẫn giảng dạy “Một số*

- chuyên đề về lịch sử văn hóa Thăng Long – Hà Nội*”, Nxb Hà Nội.
65. Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội, Hướng dẫn số: 4727/KH&ĐT-XV (ngày 25/12/2012), về *Hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch số 166/KH-UBND (31/11/2012), về việc phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2013–2015*
 66. Thành ủy Hà Nội (2015), *Toàn văn Nghị quyết Đại hội Đại biểu đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XIV*
 67. Thủ tướng Chính phủ (2001), *Quyết định số 201/2001/QQĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2001 – 2010”*
 68. Thủ tướng Chính phủ (2006), *Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục”*
 69. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 1985-1990*, tháng 10/1991, Hà Tây
 70. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 1990-1993*, tháng 8/1994, Hà Tây
 71. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 1990-1995*, tháng 8/1995, Hà Tây
 72. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 1996-1997*, tháng 7/1998, Hà Tây
 73. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 1995-1999*, tháng 8/2000, Hà Tây
 74. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 1996-2000*, tháng 7/2001, Hà Tây
 75. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 2000-2001*, tháng 8/2001, Hà Tây
 76. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 2000-2002*, tháng

- 4/2003, Hà Tây
77. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 2003*, tháng 4/2004, Hà Tây
78. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 2001-2005*, tháng 8/2005, Hà Tây
79. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây 2006*, tháng 8/2007, Hà Tây
80. Đặng Văn Tu - Nguyễn Tá Nhí (2011), *Địa chí Hà Tây*, Nxb Hà Nội.
81. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Kế hoạch số: 166/KH-UBND (ngày 31/11/2012), *Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2013-2015*
82. Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Kế hoạch số 111/KH-UB (ngày 19/9/2011), *Kế hoạch xây dựng, nâng cao chất lượng nhà giáo và đội ngũ quản lý giáo dục Thủ đô giai đoạn 2011-2016*.
83. Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tây, Nghị quyết số 13/NQ-HĐND (ngày 7/1/2002), *Về việc thông qua đề án Giáo dục –Đào tạo Hà Tây năm 2002*.
84. Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai, Quyết định số 494/QĐ-UBND (ngày 8/9/2001) *về thành lập Hội Khuyến học, xây dựng xã hội học tập Khuyến tài huyện Quốc Oai năm 2001*
85. Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai, Kế hoạch 23/KH-UBND (ngày 15/3/2012), *Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục huyện Quốc Oai giai đoạn 2011-2016*
86. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Kế hoạch số: 59/KH-UBND, (ngày 25/3/2016), *về Hỗ trợ hộ nghèo và mục tiêu giảm nghèo bền vững huyện Quốc Oai năm 2016*
87. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai (ngày 8/11/2008), *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục sau khai giảng năm học 2008-2009, kế hoạch tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 và tuyên dương khen thưởng các cá nhân, tập thể đạt*

thành tích cao năm học 2007-2008

88. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai, (tháng 8/2011), *Báo cáo Kết quả tuyển sinh đầu cấp và tình hình chuẩn bị khai giảng năm học 2011-2012*
89. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai, (tháng 8/2012), *Báo cáo Tổng kết nhiệm vụ năm học 2011-2012 và phương hướng, nhiệm vụ của năm học 2012-2013*
90. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai, (tháng 8/2013), *Báo cáo Tổng kết nhiệm vụ năm học 2012-2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2013-2014*
91. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai, (ngày 8/ 8/2014), *Báo cáo Tổng kết nhiệm vụ năm học 2013-2014 và phương hướng, nhiệm vụ của năm học 2014-2015*
92. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai, (tháng 8/2015), *Báo cáo Tổng kết nhiệm vụ năm học 2014-2015 và phương hướng, nhiệm vụ của năm học 2015-2016*
93. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai, (tháng 8/2016), *Báo cáo Tổng kết nhiệm vụ năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ của 2016-2017*
94. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Quyết định số: 1186/QĐ-UBND, (ngày 9/5/2014), *về Phê duyệt phân bổ vốn cho các dự án đầu tư xây dựng thuộc kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2013-2015*
95. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Kế hoạch số 151/KH-UBND, (ngày 14/9/2016), *về “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và “Xây dựng xã hội học tập” huyện Quốc Oai năm 2016*
96. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, số: 42-BC/UBND (ngày 1/3/2017), *Báo cáo công tác quản lý Nhà nước về giáo dục-đào tạo giai đoạn 2011-2016*

97. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Đề án số 122/ĐA-UBND (ngày 5/12/2016), về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo huyện Quốc Oai giai đoạn 2011-2016.
98. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai, số: /BC-PGD&ĐT (tháng 1/2018), Báo cáo Tổng kết công tác giáo dục huyện Quốc Oai 10 năm thực hiện Nghị quyết 15/2008/QH12 về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội
99. Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai, số:/BC-PGD&ĐT (tháng /2018), Báo cáo công tác xây dựng trường học đạt trường chuẩn Quốc gia, trường chuẩn Quốc gia chất lượng cao địa bàn huyện Quốc Oai giai đoạn 2013-2018
100. Nguyễn Thị Ngọc Vân (2010), Hà Nội qua số liệu thống kê (1945 – 2008), Nxb Hà Nội
101. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam: <http://dangcongsan.vn>
102. Báo Nhân dân điện tử: <http://www.nhandan.com.vn>
103. Cổng Thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: <http://quchoi.vn>
104. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: <http://chinhphu.vn>
105. Trang thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo: <http://www.moet.gov.vn>
106. Cổng thông tin điện tử Ủy ban Nhân dân Hà Nội: <http://hanoi.gov.vn>
107. Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội: <http://hanoi.edu.vn>
108. Cổng thông tin điện tử Ủy ban Nhân dân huyện Quốc Oai: <http://quocoai.gov.vn>
109. Cổng thông tin điện tử Phòng giáo dục Đào tạo huyện Quốc Oai: <http://phonggiaoducquocoai.edu.vn>

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

HĐND TỈNH HÀ TÂY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:03-2002/NQ-HĐND13

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tây, ngày 7 tháng 1 năm 2002

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TÂY KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 6

Về việc thông qua đề án năm Giáo dục - Đào tạo Hà Tây 2002

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TÂY

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21/6/1994;

Sau khi xem xét đề án số 2917 ĐA/UB-VX ngày 28 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về năm giáo dục-đào tạo Hà Tây - 2002; thuyết trình của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

I. NHẤT TRÍ THÔNG QUA ĐỀ ÁN "NĂM GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HÀ TÂY- 2002", VỚI MỤC TIÊU:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân đối với việc phát triển sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo. Quy hoạch và từng bước hoàn thiện hệ thống trường, lớp trong toàn tỉnh, tiếp tục nâng cao chất lượng xoá mù chữ, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS. Tạo chuyển biến về chất lượng Giáo dục - Đào tạo toàn diện, từng bước đổi mới cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Thực hiện đường lối của Đảng về phát triển Giáo dục - Đào tạo, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân về vị trí, vai trò của Giáo dục-Đào tạo đối với sự phát triển con người và xã hội.

2. Nâng cao chất lượng Giáo dục - Đào tạo các ngành học mầm non, phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề cả về văn hoá, đạo đức, thể chất cho học sinh. Kết hợp chăm lo giáo dục toàn diện với việc đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho xã hội.

3. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, điều chuyển giáo viên, khắc phục cơ bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, ngành học và cán bộ làm công tác thư viện, quản lý thiết bị dạy học.

4. Phát động phong trào thi đua đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường công tác quản lý nề nếp dạy và học; công tác thanh tra chuyên môn trong ngành giáo dục làm chuyển biến một bước chất lượng Giáo dục - Đào tạo toàn diện, chất lượng xoá mù chữ, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS.

5. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo, xây dựng và thực hiện quy hoạch các trường học theo tiêu chuẩn "Trường chuẩn Quốc gia". Quản lý, sử dụng có hiệu quả mọi cơ sở vật chất, các nguồn lực đầu tư phát triển sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo, nhằm củng cố một bước hệ thống trường lớp.

6. Đa dạng hoá các loại hình trường, lớp theo quy định của Chính phủ, xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư xây dựng trường, nhất là với ngành học mầm non.

Phấn đấu đến hết năm học 2002-2003:

Có ít nhất 60% giáo viên Tiểu học, THCS vượt chuẩn.

Chăm lo đào tạo nghề cho người lao động, có ít nhất 20% số người trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề.

Tách 5 trường PTCS thành 5 trường Tiểu học và 5 trường THCS.

Xây mới để thay thế 75 phòng học tạm, xây dựng cơ sở vật chất để tách 30 trường Tiểu học và THCS còn chung cơ sở vật chất, việc tách trường cần gắn với xác định quỹ đất để đạt chuẩn Quốc gia về diện tích.

Xây dựng trường dạy nghề của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả vào kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát các cấp, các ngành và vận động nhân dân tích cực thực hiện nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tuyên truyền, vận động, động viên nhân dân, góp phần xây dựng sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo của tỉnh Hà Tây phát triển toàn diện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tây khoá XIII, kì họp thứ 6, thông qua ngày 04 tháng 01 năm 2002./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Khuất Hữu Sơn

Phụ lục 2

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI

Số: 109/KH-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quốc Oai, ngày 10 tháng 8 năm 2015

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND huyện Quốc Oai năm 2015

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND ngày 24/09/2009 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, tiền công, cán bộ công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 22/05/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số điều của Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2015; Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2015; Hướng dẫn số 1682/HD-SNV ngày 03/8/2015 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn công tác tuyển dụng viên chức ngành giáo dục trực thuộc quận, huyện, thị xã năm 2015.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng viên chức, sau khi rà soát, cân đối cơ cấu tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập, UBND huyện Quốc Oai ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc UBND huyện Quốc Oai năm 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tuyển dụng bổ sung viên chức làm công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND huyện Quốc Oai đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng



cơ cấu; góp phần xây dựng đội ngũ viên chức ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của huyện.

2. Yêu cầu:

Việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Chỉ tiêu tuyển dụng:

- Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 175 chỉ tiêu, trong đó:
- + Khối mầm non: 102 chỉ tiêu giáo viên;
- + Khối tiểu học: 33 chỉ tiêu giáo viên;
- + Khối THCS: 40 chỉ tiêu giáo viên;

(Có biểu chỉ tiêu cụ thể kèm theo)

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

Người có đủ các điều kiện sau được đăng ký dự tuyển, cụ thể:

2.1. Điều kiện chung:

- Có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội; Trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội phải là Thủ khoa xuất sắc các trường Đại học được Chủ tịch UBND Thành phố tặng bằng khen;
- Có đơn xin dự tuyển (theo mẫu quy định), có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch cần tuyển dụng;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

2.2. Điều kiện đối với thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên:

a) Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên mầm non, xếp mã ngạch 15.115 phải tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên, ngành giáo dục mầm non theo chỉ tiêu cụ thể của từng trường học.

b) Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên bậc tiểu học, xếp mã ngạch 15.114 phải tốt nghiệp hệ chính quy các trường công lập, trong đó:

- Giáo viên tiểu học tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên ngành giáo dục tiểu học;
- Giáo viên dạy tin học, ngoại ngữ phải có trình độ cao đẳng sư phạm trở lên (có chứng chỉ sư phạm nếu không thuộc ngành sư phạm) ngành tin học, ngoại ngữ.

c) Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên bậc trung học cơ sở xếp mã ngạch 15a.202 phải tốt nghiệp hệ chính quy các trường công lập, trong đó: Giáo viên trung học cơ sở tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên có ngành đào tạo phù hợp theo chỉ tiêu cụ thể của từng trường học; thí sinh tốt nghiệp hệ chính quy các trường công lập không thuộc ngành sư phạm ngoài việc có ngành đào tạo phù hợp với chỉ tiêu của trường đăng ký dự tuyển phải có thêm chứng chỉ sư phạm.

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Hồ sơ:

Người đăng ký dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

- 1.1. Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 1 quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ);
- 1.2. Bản khai sơ yếu lý lịch tự thuật dán ảnh 4x6cm có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- 1.3. Bản sao hộ khẩu; bản sao giấy khai sinh;
- 1.4. Bản chính và hai bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật ra tiếng Việt và được kiểm định qua Cục Khảo thí thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Đối với thí sinh có nhiều bằng cấp chỉ được lựa chọn 01 văn bằng đúng chuyên ngành để tham gia dự tuyển;
- 1.5. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp;
- 1.6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;
- 1.7. Hai ảnh màu cỡ 4x6cm ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau đựng trong phong bì;
- 1.8. Ba phong bì có dán tem thư và ghi địa chỉ báo tin.

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24cm x32cm có ghi danh mục các giấy tờ nộp theo thứ tự trên và số điện thoại cần liên hệ.

2. Một số quy định khi thu, nộp hồ sơ:

- Chỉ tiếp nhận hồ sơ của thí sinh đã được cấp bằng tốt nghiệp. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng dự tuyển vào một chỉ tiêu chuyên môn tại một trường có chỉ tiêu tuyển dụng. Thí sinh vi phạm sẽ không được dự tuyển hoặc hủy kết quả dự tuyển.
 - Đối với các trường hợp thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng hệ liên thông phải nộp bằng tốt nghiệp và bằng điểm của cả hai giai đoạn đào tạo.
 - Đối với các trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển văn bằng hai phải nộp cả hai văn bằng và bằng điểm của hai giai đoạn đào tạo kèm theo điểm các môn được miễn của văn bằng một.

- Hội đồng tuyển dụng tổ chức thu bảng điểm học tập sau khi thực hiện xong phần kiểm tra sát hạch thông qua thực hành về năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Thời gian do Hội đồng tuyển dụng quy định và thông báo đến từng thí sinh.

IV. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG:

1. Hình thức tuyển dụng:

Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển đặc cách và xét tuyển.

2. Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển đặc cách:

a) Đối tượng xét tuyển đặc cách:

Tốt nghiệp đại học đạt Thủ khoa xuất sắc được UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng;

b) Quy trình xét tuyển đặc cách:

- UBND Huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng (sau đây viết tắt là HĐTD) đồng thời cũng là Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp xét tuyển đặc cách.

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch có nhiệm vụ sau:

+ Kiểm tra hồ sơ dự tuyển;

+ Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về trình độ hiểu biết chung, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người được xét tuyển đặc cách; điểm phỏng vấn được chấm theo thang điểm 100;

+ Báo cáo UBND Huyện kết quả kiểm tra sát hạch;

+ UBND Huyện gửi kết quả xét tuyển đặc cách cùng hồ sơ, biên bản theo quy định về UBND Thành phố qua Sở Nội vụ để thẩm định trình UBND Thành phố quyết định công nhận kết quả xét tuyển đặc cách;

+ Căn cứ quyết định công nhận kết quả xét tuyển đặc cách của UBND Thành phố, UBND Huyện quyết định tuyển dụng và hướng dẫn Hiệu trưởng các trường ký hợp đồng làm việc với thí sinh trúng tuyển theo quy định hiện hành.

c) Xác định người trúng tuyển đặc cách:

Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét duyệt người trúng tuyển theo chi tiêu của từng ngạch, ngành, vị trí việc làm dự tuyển của từng trường học cụ thể, người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có đầy đủ hồ sơ và các điều kiện để xét tuyển đặc cách theo quy định;

- Có điểm phỏng vấn từ 50 điểm trở lên lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng đơn vị;

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có điểm phỏng vấn bằng nhau ở chi tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

+ Có trình độ đào tạo cao hơn;

- + Có kết quả học tập cao hơn;
- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên trên thì Chủ tịch UBND Huyện quyết định người trúng tuyển.

* Người tham gia xét tuyển đặc cách nếu không trúng tuyển sẽ không được tham gia tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển; sau khi xét tuyển đặc cách HĐTD thông báo công khai những chỉ tiêu đã có thí sinh trúng tuyển đặc cách. Những thí sinh đăng ký xét tuyển vào những nơi đã hết chỉ tiêu do có thí sinh trúng tuyển bằng xét tuyển đặc cách sẽ được chuyển nguyện vọng xét tuyển vào chỉ tiêu của các trường khác có yêu cầu chuyên môn phù hợp.

3. Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển:

3.1. Nội dung:

a) Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập (sau đây viết tắt là ĐHT) và điểm tốt nghiệp (sau đây viết tắt là ĐTN) của người dự tuyển.

b) Kiểm tra, sát hạch thông qua thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Nội dung thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Thí sinh thực hành thông qua một bài viết, thời gian làm bài 150 phút;

+ Nội dung bài viết: Theo đề do đại diện thí sinh của HĐTD bốc thăm ngẫu nhiên trong giới hạn ôn tập đối với từng cấp học, môn học để soạn giáo án một tiết dạy trên lớp.

+ Điểm bài viết thực hành là điểm thực hành (sau đây viết tắt là ĐTH) tính theo thang điểm 100 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

3.2. Cách tính điểm:

a) Điểm học tập: được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

b) Điểm tốt nghiệp: được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

c) Đối với các trường hợp thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng hệ liên thông thì ĐHT và ĐTN của thí sinh học liên thông là trung bình cộng ĐHT và trung bình cộng ĐTN của hai giai đoạn đào tạo.

d) Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì ĐHT đồng thời là ĐTN và được quy đổi theo thang điểm 100;

e) Trường hợp người dự xét tuyển không có bảng điểm hoặc có bảng điểm học tập nhưng không thể xác định được ĐHT hoặc ĐTN thì điểm nào trong ĐHT hoặc ĐTN không xác định được sẽ thực hiện việc quy đổi điểm dựa vào xếp loại tốt nghiệp ghi trên bằng theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND Thành phố.

Sau khi HĐTD tính ĐHT và ĐTN xong sẽ tổ chức lấy xác nhận của từng thí sinh dự tuyển trước khi công bố điểm.

f) ĐTH được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2;

g) Tổng điểm xét tuyển (sau đây viết tắt là TĐXT): Là tổng số điểm của ĐHT, ĐTN, ĐTH đã tính theo hệ số quy định:

$$TĐXT = ĐHT + ĐTN + ĐTH \times 2$$

3.3. Xác định người trúng tuyển:

Hội đồng tuyển dụng xét duyệt người trúng tuyển theo chỉ tiêu từng ngành, ngành, vị trí việc làm dự tuyển của từng trường học cụ thể.

a) Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có ĐHT, ĐTN và ĐTH đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng đơn vị.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có ĐTH cao hơn là người trúng tuyển; nếu ĐTH bằng nhau thì xét người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, cụ thể:

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

+ Thương binh;

+ Người hưởng chính sách như thương binh;

+ Con liệt sỹ;

+ Con thương binh;

+ Con của người hưởng chính sách như thương binh;

+ Người dân tộc ít người;

+ Đội viên thanh niên xung phong;

+ Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;

+ Người dự tuyển là nữ.

- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm b nêu trên thì Chủ tịch UBND Huyện quyết định người trúng tuyển.

4. Thí sinh được đề nghị phúc khảo bài thực hành.

5. Không bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng sau.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG:

1. Thời gian tổ chức tuyển dụng từ tháng 8 năm 2015;

2. Địa điểm tổ chức tuyển dụng do HẾTD quyết định và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng Thông tin điện tử huyện Quốc Oai, niêm yết công khai tại UBND Huyện.

VI. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG:

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số: 163/2010/TTLT/BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức và ngân sách quận, huyện, thị xã cấp bổ sung.

- Lệ phí tuyển dụng: 260.000 đồng /01 thí sinh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nội vụ:

Tham mưu giúp UBND Huyện:

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyển dụng, Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại UBND Huyện;

- Thành lập HẾTD để tổ chức, thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định. Thành lập Ban Giám sát để giám sát tổ chức, hoạt động của HẾTD xong trước ngày 07/8/2015;

- Phê duyệt kết quả tuyển dụng, báo cáo UBND Thành phố qua Sở Nội vụ;

- Quyết định tuyển dụng thí sinh trúng tuyển và hướng dẫn Hiệu trưởng các trường ký hợp đồng làm việc với thí sinh trúng tuyển theo quy định hiện hành;

- Quyết định tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng tuyển của Sở Nội vụ;

- Là cơ quan thường trực của HẾTD, có trách nhiệm tham mưu giúp HẾTD triển khai Kế hoạch, tổ chức việc tuyển dụng, xây dựng thời gian tiến hành cụ thể. Cử lãnh đạo và nhân viên tham gia HẾTD;

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thanh quyết toán kinh phí tuyển dụng.

2. Hội đồng tuyển dụng:

- Thành lập các Ban giúp việc HẾTD;

- Thông báo công khai chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn, Kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của huyện và niêm yết tại trụ sở UBND Huyện;

- HẾTD tổ chức, thực hiện tuyển dụng theo đúng Quy chế, quy định của pháp luật hiện hành;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

- Thông báo điểm tuyển dụng cho thí sinh sau khi tổng hợp kết quả;

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Cử lãnh đạo tham gia Hội đồng tuyển dụng, phối hợp với Phòng Nội vụ trong việc thu nhận hồ sơ tuyển dụng;

4. Thanh tra Huyện:

Cử lãnh đạo tham gia Ban Giám sát, kiểm tra tổ chức và hoạt động của các Ban giúp việc trong suốt quá trình tổ chức, thực hiện tuyển dụng;

5. Công an Huyện:

Cử lãnh đạo và nhân viên tham gia vào Ban Giám sát; Tổ Bảo vệ; xây dựng kế hoạch bảo vệ an toàn cho kỳ tuyển dụng;

6. Phòng Tư pháp huyện:

Cử lãnh đạo tham gia Ban Giám sát;

7. Phòng Tài chính và Kế hoạch:

Cử lãnh đạo tham gia HĐTD, phối hợp với Phòng Nội vụ để thanh quyết toán kinh phí tuyển dụng;

8. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Phát thanh Huyện:

Phối hợp với Phòng Nội vụ đăng tải và thông báo các thông tin liên quan đến công tác tuyển dụng ;

9. UBND Huyện mời một đại diện lãnh đạo UBMT Tổ quốc Huyện, Ủy Ban Kiểm tra Huyện uỷ, Thường trực HĐND Huyện tham gia Ban Giám sát;

10. Thí sinh đang hợp đồng thoả thuận hoặc hợp đồng trong chỉ tiêu, nếu không tham gia tuyển dụng hoặc tham gia nhưng không trúng tuyển sẽ phải chấm dứt hợp đồng và giải quyết chế độ theo quy định khi có thí sinh khác trúng tuyển vào chỉ tiêu đó.

VIII. TIẾN ĐỘ, THỜI GIAN TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG:

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
1	Từ ngày 04/8/2015 đến ngày 07/8/2015	- Thông báo công khai chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng, tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng chỉ tiêu tuyển dụng, thời gian địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển tại trụ sở UBND Huyện và tại các trường có chỉ tiêu tuyển dụng. - Thành lập HĐTD; Ban Giám sát. - UBND Huyện gửi báo cáo lịch chi tiết về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) và Thanh tra Thành phố để tổ chức giám sát.	Phòng Nội vụ HĐTD
2	Từ ngày 10/8/2015 đến 17 giờ ngày 07/9/2015	HĐTD tổ chức thu nhận, kiểm tra hồ sơ dự tuyển tại Phòng Nội vụ Huyện trong giờ hành chính các ngày làm việc	Tổ hồ sơ Ban Giám sát HĐTD

3	Từ ngày 08/9/2015 đến ngày 10/9/2015	- Tổng hợp danh sách thí sinh dự xét tuyển đặc cách, danh sách thí sinh dự xét tuyển theo từng chỉ tiêu, từng trường;	HỆTD Ban Giám sát Tổ hồ sơ
4	Từ ngày 11/9/2015 đến ngày 15/9/2015	- Duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; - Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển và thí sinh xét tuyển đặc cách theo từng chỉ tiêu của từng trường; - Báo cáo số lượng, chi tiết thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển và thí sinh xét tuyển đặc cách theo từng chỉ tiêu của từng trường về Sở Nội vụ.	HỆTD Ban Giám sát Các Ban giúp việc HỆTD

- Các bước tiếp theo của kỳ tuyển dụng HỆTD sẽ thông báo cụ thể khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ Thành phố;

- Về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong thời gian tổ chức tuyển dụng, HỆTD, Ban Giám sát và các Ban giúp việc của HỆTD phải tổ chức tiếp nhận và giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có);

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị báo cáo về UBND Huyện (qua Phòng Nội vụ) để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Thanh tra Thành phố;
- Sở Nội vụ; Sở GD&ĐT;
- TT Huyện uỷ, TT H&ND&UBND;
- Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra huyện uỷ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các trường có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Phòng VH&TT, Đài truyền thanh (để đưa tin);
- Niêm yết công khai tại UBND Huyện;
- Lưu: VT, ĐVST.

(để B/C)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền





ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON
HUYỆN QUỐC OAI NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 10/8/2015 của UBND huyện Quốc Oai)

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu giáo viên đứng lớp (Giáo viên mầm non, mã ngạch 15.115)	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Cần Hữu	8	8	
2	Cộng Hoà	1	1	
3	Đại Thành	1	1	
4	Đồng Quang	14	14	
5	Đồng Xuân	2	2	
6	Đồng Yên A	1	1	
7	Hoà Thạch	6	6	
8	Liệp Tuyết	2	2	
9	Long Phú	4	4	
10	Nghĩa Hương	5	5	
11	Ngọc Liệp	5	5	
12	Ngọc Mỹ	5	5	
13	Phú Cát	9	9	
14	Phủ Mãn	3	3	
15	Phượng Cách	2	2	
16	Sài Sơn A	8	8	
17	Sài Sơn B	5	5	
18	Tân Hoà	5	5	
19	Tân Phú	2	2	
20	Tuyết Nghĩa	6	6	
21	Thị Trấn A	2	2	
22	Thị trấn B	1	1	
23	Yên Sơn	5	5	
	Tổng	102	102	



**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
HUYỆN QUỐC OAI NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 10/8/2015 của UBND huyện Quốc Oai)

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu giáo viên đứng lớp (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)						Ghi chú
			Tổng số	Văn hóa	Âm nhạc	Tiếng Anh	Giáo dục thể chất	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đại Thành	6	6	5			1		
2	Ngọc Mỹ	1	1	1					
3	Cộng Hòa	3	3	2				1	
4	Hòa Thạch A	2	2	1		1			
5	Hòa Thạch B	1	1	1					
6	Phượng Cách	3	3	3					
7	Sài Sơn A	1	1		1				
8	Sài Sơn B	8	8	6			1	1	
9	Thạch Thán	2	2	2					
10	Đông Xuân	1	1					1	
11	Tân Hòa	4	4	3	1				
12	Thị trấn A	1	1			1			
	TỔNG	33	33	24	2	2	2	3	



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC TRƯỜNG THCS
HUYỆN QUỐC OAI NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 10/8/2015 của UBND huyện Quốc Oai)

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu giáo viên đứng lớp cần tuyển (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)													Ghi chú
			Tổng	Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Kỹ thuật CN	Kỹ thuật NN	Giáo dục Thể chất	Mỹ thuật	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Cần Hữu	3	3			1	1			1						
2	Đại Thành	3	3					1						1	1	
3	Đồng Quang	6	6	2	1	1				1			1			
4	Đồng Yên	2	2	2												
5	Phú Cát	2	2		1									1		
6	Phú Mãn	2	2			1				1						
7	Cộng Hòa	3	3		1					2						
8	Hòa Thạch	1	1												1	
9	Ngọc Liệp	2	2	1						1						
10	Sài Sơn	1	1							1						
11	Tân Hòa	5	5	1	1					1	1	1				
12	Tân Phú	7	7	2	1	1			1	1		1				
13	Tuyết Nghĩa	2	2	1				1								
14	Yên Sơn	1	1	1												
	TỔNG	40	40	10	5	4	1	2	1	9	1	2	1	2	2	

Phụ lục 3

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI

Số: **151** /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quốc Oai, ngày **14** tháng 9 năm 20**16**

KẾ HOẠCH

Tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2016 trên địa bàn huyện Quốc Oai

Thực hiện Công văn số 3126/SGD&ĐT-GDĐT ngày 18/8/2016 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2016;

Thực hiện Kế hoạch số 3201/KH-SGD&ĐT ngày 25/8/2016 của Sở GD&ĐT về việc Tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2016;

Ủy ban nhân huyện Quốc Oai triển khai kế hoạch tổ chức “*Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời*” trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đọc sách đối với việc nâng cao kiến thức, kỹ năng, phát triển tư duy và rèn luyện nhân cách con người; khuyến khích việc đọc sách thường xuyên, liên tục và suốt đời nhằm xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Góp phần giáo dục văn hóa đọc, tăng cường phương pháp và kỹ năng đọc nhằm xây dựng xã hội học tập đáp ứng với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện, trước hết là thư viện trường học và các tổ chức cơ quan, phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Việc tổ chức “*Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời*” năm 2016 phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, nhằm thu hút được sự quan tâm và tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội; qua đó khuyến khích người dân chủ động học thường xuyên, liên tục và suốt đời, hướng tới xây dựng một xã hội học tập.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, Hội khuyến học các cấp thống nhất để tổ chức tốt “*Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời*” bắt đầu từ ngày 02/10/2016 đến hết ngày 09/10/2016 với chủ đề “*Phát triển văn hóa đọc trong kỷ nguyên số*”.

II. NỘI DUNG:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức “*Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời*”:

- Lễ khai mạc: sáng ngày 02/10/2016, Lễ tổng kết: ngày 09/10/2016.

- UBND huyện Quốc Oai giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức Lễ khai mạc “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” của huyện vào ngày 02/10/2016 (*sáng chủ nhật*) địa điểm tổ chức tại Phòng GD&ĐT Quốc Oai .

- UBND các xã, thị trấn tổ chức khai mạc và tổng kết tại địa phương theo các văn bản hướng dẫn của huyện và Thành phố.

- Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập huyện sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra việc triển khai “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2016 của các xã, thị trấn từ ngày 02/10/2016 đến ngày 09/10/2016.

2. Nội dung và cách thức tổ chức.

- Chủ đề Tuần lễ học tập suốt đời năm 2016: **“Phát triển văn hóa đọc trong kỷ nguyên số”**.

2.1. Căn cứ vào chủ đề năm 2016, các tổ chức, ban ngành, đoàn thể phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động:

- Xây dựng và phát triển thư viện theo hướng chuẩn hóa, thân thiện, hiện đại; Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dụng cho thư viện, xây dựng môi trường đọc, không gian đọc thân thiện, an toàn bằng nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giáo dục và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Đẩy mạnh công nghệ thông tin (CNTT) trong các thư viện, cùng các tài liệu in, cần thu thập và tổ chức khoa học các nguồn tài liệu hữu ích (nguồn tài liệu số, tài liệu điện tử, băng đĩa, phim giáo khoa, trang web...) sử dụng phần mềm quản lý thư viện để phục vụ hiệu quả nhu cầu khai thác thông tin trong môi trường số.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng đọc, phương pháp đọc, phương pháp tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin thông qua hoạt động tích hợp trong các môn học chính khóa, trong các hoạt động thư viện, hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và mục tiêu của cá nhân, phổ biến kinh nghiệm đọc cho người dân tại trung tâm học tập cộng đồng; hình thành thói quen đọc và khuyến khích đọc và làm theo sách, nuôi dưỡng tình yêu sách, có thái độ trân trọng sách và các nguồn tài liệu cho học sinh và người dân.

- Tích cực đổi mới các hình thức hoạt động của thư viện nhà trường bằng các giải pháp như: Tư vấn, tập huấn, hướng dẫn phương pháp và kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng thông tin, nguồn tài liệu của thư viện hữu ích, an toàn. Tổ chức các tiết đọc sách cho học sinh, tăng cường lượt đến thư viện, lượt đọc, tăng vòng luân chuyển sách trong thư viện. Tăng cường tuyên truyền giới thiệu sách bằng nhiều hình thức: Ngày hội đọc sách, giới thiệu sách, kể chuyện sách, tọa đàm, triển lãm, sắp xếp sách nghệ thuật, vẽ tranh theo sách, tham gia cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc”.

- Tổ chức tốt tiết thư viện giúp học sinh tiếp cận dễ dàng thường xuyên với sách và nguồn tài liệu điện tử bằng nhiều hình thức phục vụ phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường như: Thư viện lưu động, túi

sách/giỏ sách lưu động, thư viện lớp, thư viện xanh, xây dựng thư viện thân thiện với các góc hoạt động hiệu quả, cho học sinh đọc tại chỗ và mượn về nhà. tham gia các câu lạc bộ/cộng đồng đọc sách trực tiếp và online để tọa đàm, trao đổi, chia sẻ về những cuốn sách/tài liệu hay, bổ ích.

- Tăng cường công tác xã hội hóa, tích cực huy động các nguồn lực tham gia xây dựng thư viện và phát triển văn hóa đọc trong kỷ nguyên số. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường, với cha mẹ học sinh, hệ thống thư viện công cộng, các cơ quan xuất bản, phát hành và các tổ chức xã hội nhằm chung tay xây dựng thư viện, cùng nhau đọc nhiều sách hay, như: *"Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay"* trao đổi sách, tặng sách cho thư viện và trẻ em vùng khó khăn; tổ chức các hoạt động khuyến đọc nhằm khuyến khích học sinh và người dân tích cực đọc sách ở nhà trường, ở thư viện và trong gia đình.

- Đổi mới hình thức và phương thức đọc, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, tận dụng các nguồn thông tin ngoài sách giáo khoa, nhất là thông tin từ sách báo, từ nguồn tài liệu in và tài liệu số được chọn lọc trong thư viện để nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện năng lực tự học, năng lực học tập suốt đời. Các cơ sở giáo dục tổ chức thảo luận, trao đổi với phụ huynh, học sinh thống nhất quy định về thời gian học sinh đọc sách tại trường (thư viện), ở nhà và tăng cường số lượng đầu sách/tài liệu đọc trong năm song song với nâng cao chất lượng đọc sáng tạo.

- Các trung tâm học tập cộng đồng, thư viện công cộng, nhà văn hóa, câu lạc bộ cần hướng dẫn người dân sử dụng máy tính và các thiết bị điện tử để tìm đọc những thông tin hữu ích phục vụ đời sống và nâng cao dân trí. Tổ chức hướng dẫn cha mẹ, ông bà phương pháp và kỹ năng đọc sách và kể chuyện cho trẻ. Khuyến khích người lớn cùng tham gia đọc sách và hướng dẫn đọc cho trẻ.

2.2. Các thư viện, trung tâm văn hoá - thể thao ở địa phương tổ chức các hội thảo, tọa đàm, thăm quan, hội diễn văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao, ngày hội đọc sách... trong Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tham quan, học tập.

2.3. Các phương tiện thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền, treo băng rôn, panô, áp phích, khẩu hiệu, đưa tin, bài về các hoạt động của Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, xây dựng các chuyên mục phục vụ học tập suốt đời phù hợp với đặc thù của địa phương.

2.4. Các đơn vị xã, thị trấn tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 11/4/2014 của UBND huyện Quốc Oai "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020" đẩy mạnh các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng thông qua việc xây dựng và triển khai các mô hình "gia đình học tập", "dòng họ học tập", "cộng đồng học tập" và "đơn vị học tập".

3. Công tác tuyên truyền giáo dục.

- Tại các trường Mầm non, Phổ thông, Trung tâm GDTX, Trung tâm KTTH-HN, các Trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường treo các khẩu hiệu tuyên truyền trong suốt thời gian diễn ra “ Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”. Nội dung khẩu hiệu tuyên truyền như sau:

- + Học tập cho bản thân và những người xung quanh hạnh phúc.
- + Học để có nghề nghiệp và lao động ngày càng hiệu quả.
- + Học để trở thành người công dân tốt.
- + Học tập suốt đời – chìa khoá của mọi thành công.
- + Đọc sách làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.
- + Xây dựng xã hội học tập là trách nhiệm của toàn Đảng, Nhà nước và của toàn dân.
- + “Thế giới tiến bộ không ngừng, ai không học là lùi” (Hồ Chí Minh).
- + “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời” (Hồ Chí Minh).
- + Học ở đâu? Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học ở dân ” (Hồ Chí Minh).
- + Đọc nhiều sách tốt nhưng nếu không đem áp dụng vào thực tiễn cuộc sống thì chẳng khác nào “Cái hòm đựng sách” (Hồ Chí Minh).

- Các trường học phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, tổ chức các hoạt động khuyến học, xây dựng thư viện trường học, cộng đồng, văn hóa văn nghệ, hoạt động chuyên đề, câu lạc bộ...trong các trường học trong “ Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” với những nội dung cụ thể liên quan đến hoạt động thư viện trường học, học tập suốt đời. Cuối tuần lễ tổ chức tổng kết khen thưởng những điển hình tiên tiến dạy tốt, học tốt, tổ chức hoạt động tốt.

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của địa phương các tài liệu, phóng sự, bài viết tuyên truyền trong “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch, các văn bản hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức thực hiện “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”
- Phối hợp với Trung tâm GDTX tổ chức tốt Lễ khai mạc và Lễ tổng kết “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” của huyện.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2016 của các xã, thị trấn.
- Tổng hợp kết quả hoạt động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng XHHT huyện và Thành phố.
- Chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đồng loạt phát động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” với nội dung hoạt động phong phú, đa dạng nhằm huy động sự hưởng ứng đông đảo của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn và tổng hợp kết quả hoạt động báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Lập dự trù kinh phí cho các hoạt động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2016 trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt theo quy định.

2. Đối với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện:

- Tổ chức và triển khai kế hoạch tuyên truyền, giới thiệu các nội dung liên quan đến “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà văn hóa, thư viện trên địa bàn huyện mở cửa giới thiệu các cuốn sách mới và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tích cực tham gia trong “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”.

- Tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu tại các nơi công cộng trong thời gian diễn ra sự kiện.

3. Đối với Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí phục vụ cho các hoạt động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2016.

4. Đối với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội:

Tổ chức các lớp học nghề cho lao động nông thôn (theo đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” phê duyệt kèm theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ).

5. Đối với Đài Truyền thanh huyện:

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, trung tâm Giáo dục thường xuyên của huyện tổ chức tuyên truyền, đưa tin, bài về các hoạt động của “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2016.

6. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Tổ chức tốt Lễ khai mạc, Lễ tổng kết và các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2016.

* Kết thúc đợt tuyên truyền, yêu cầu các xã, thị trấn, các trường học trong toàn huyện báo cáo kết quả triển khai “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” về UBND huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp báo cáo Sở GD&ĐT. **Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày 12 tháng 10 năm 2016.**

UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong toàn huyện triển khai thực hiện kế hoạch này. *Phạm*

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
 - Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - Đ/c Chủ tịch UBND huyện;
 - Các Phó chủ tịch UBND huyện;
 - Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể;
 - Các xã, thị trấn;
 - Các cơ sở giáo dục;
 - Lưu VT. *Sa*
- } (Để báo cáo)



Phụ lục 4:

Phụ lục Ảnh



Hội đồng Sư phạm trường THPT Quốc Oai trong Lễ kỉ niệm 30 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, 50 năm thành lập trường và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Thủ tướng Chính phủ (ngày 18/11/2012)(Nguồn: *Báo Dân trí điện tử*)



Em Nguyễn Xuân Kỳ, học sinh trường THPT Quốc Oai, đạt giải Nhì Học sinh giỏi Quốc gia môn Toán năm 2008 trong lễ tuyên dương “Khen thưởng Học sinh giỏi tiêu biểu Thủ đô năm học 2008-2009” (Nguồn: *báo Dân trí điện tử*)



Hội Khuyến học huyện Quốc Oai trao tặng 30 xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó tại trường tiểu học Nghĩa Hương và tiểu học Ngọc Liệp ngày 15/6/2014. (Nguồn): *Cổng Thông tin Điện tử huyện Quốc Oai*)



Cô Bùi Hồng Hiệu, Phòng Giáo dục-Đào tạo huyện Quốc Oai trao quà cho học sinh nghèo vượt khó, hoàn cảnh khó khăn xã Phú Mãn nhân dịp Trung thu năm 2015 (Nguồn): *Cổng Thông tin Điện tử huyện Quốc Oai*)



Lễ đón nhận trường đạt chuẩn Quốc gia của Trường THCS Đông Yên ngày 23/4/ 2014 (Nguồn: Cổng Thông tin Điện tử huyện Quốc Oai)



Hội diễn “Tiếng hát thầy và trò” huyện Quốc Oai năm 2014 (Nguồn: Cổng Thông tin Điện tử huyện Quốc Oai)



Chung kết hội thi “Cô giáo tài năng-duyên dáng” huyện Quốc Oai năm học 2015-2016 ngày 18/1/2016. (Nguồn: *Cổng Thông tin Điện tử huyện Quốc Oai*)